

## Nội dung Quảng cáo

### Nội dung chương trình dạy kế toán thực hành của Tadiethu

STT	Tên khóa học	Nội dung	Học Phí	Kết quả
01	Học Kế toán online – Tổng hợp các loại hình kế toán ( TM, DV, DL)	Bộ chứng từ 1 tháng	Miễn phí	Thành thạo các công đoạn kế toán .Tổng hợp chứng từ, định khoản, lên báo cáo tài chính Thành thạo phần mềm kế toán cho loại hình doanh nghiệp, thông thạo kê khai thuế
02	Các vị trí kế toán thuộc kê thống kê toán ( từ kế toán quản trị )	Bộ chứng từ 1 tháng	100.000 Đồng	
03	Kế toán doanh nghiệp Thương mại	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
04	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
05	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
06	Tổng hợp cả ba loại hình trên	Bộ chứng từ 3 tháng	500.000 Đồng	

### 1.2 Nội dung khóa học

#### Lập chứng từ và quản lý chứng từ:

- Lập chứng từ kế toán
- Phân loại chứng chứng từ kế toán
- Lưu chứng từ kế toán
- Thực hiện các nghiệp vụ phiếu kế toán cuối kỳ
- Các nghiệp vụ hành chính bắt buộc ví dụ : Bảo hiểm, văn thư ..

#### Thực hành ghi sổ kế toán:

Sổ tổng hợp:

- Sổ nhật ký (Nhật ký chung)
- Sổ cái (các tài khoản)

Sổ chi tiết:

- Sổ quỹ tiền mặt tiền gửi (111; 112)
- Sổ chi tiết công nợ và tổng hợp công nợ (TK131;331...)
- Sổ chi tiết hàng tồn kho, tổng hợp N - X – T(TK152;156)
- Sổ chi tiết doanh thu bán hàng, tổng hợp doanh thu bán hàng (TK 511...).
- Bảng tập hợp chi phí và tính giá thành (TK154;621;622;627)
- Bảng theo dõi phân bổ công cụ dụng cụ (TK 153; 242...)
- Bảng theo dõi khấu hao tài sản cố định (TK 211;214...)

**Liên hệ mail [dtadiethu@gmail.com](mailto:dtadiethu@gmail.com) để nhận file word**

### **Lên Bảng cân đối phát sinh**

- Từ số liệu của sổ chi tiết tổng hợp và lên bảng cân đối phát sinh

### **Lên Báo Cáo Tài Chính**

- Lên bảng lưu chuyển tiền tệ
- Bảng cân đối kế toán
- Thuyết minh tài chính

**Liên hệ sđt 0936838448**

**hoặc mail [dttdiepthu@gmail.com](mailto:dttdiepthu@gmail.com)**

## LỜI NÓI ĐẦU

Những năm qua, cùng với chính sách đổi mới nền kinh tế theo cơ chế thị trường ở nước ta thì hàng loạt các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đã ra đời. Để có thể tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh gay gắt của cơ chế thị trường, các doanh nghiệp phải tự chủ về tài chính, tự quản lý và phát triển nguồn vốn kinh doanh, công tác hạch toán phải khoa học, chính xác kết hợp với việc tìm hiểu thị trường nhằm tìm đầu ra cho sản phẩm của mình để đạt được mục đích kinh doanh có hiệu quả đang là vấn đề quan trọng hàng đầu của các doanh nghiệp.

Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái là một doanh nghiệp nhà nước, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng để phục vụ cho nhu cầu xây dựng của nhân dân địa phương cũng như trong cả nước. Xí nghiệp cũng có nhiều cố gắng trong việc cung cấp đầy đủ về số lượng, chất lượng sản phẩm, tích cực sản xuất kinh doanh, không ngừng nâng cao kỹ thuật, chất lượng, kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm, đồng thời giá cả phải chăng nên vẫn giữ được uy tín với khách hàng theo đúng thời gian và hợp đồng ký kết. Xí nghiệp đã từng bước khẳng định vị trí của mình trên thị trường tuy cũng có những lúc khó khăn do nền kinh tế đem đến.

Nhằm phát huy tốt hơn nữa những thành tích đã đạt được, xí nghiệp đã đầu tư tăng quy mô sản xuất, hiện đại hoá dây truyền sản xuất, đã tuyển dụng thêm những cán bộ quản lý, kỹ thuật giỏi với đội ngũ công nhân lành nghề, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất của Nhà Nước giao cho, đó cũng là góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Để quá trình sản xuất được tiến hành thường xuyên và liên tục thì các doanh nghiệp sản xuất cần phải có vật liệu, công cụ, dụng cụ. Đây là cơ sở vật liệu cấu thành lên thực thể của sản phẩm. Đối với các doanh nghiệp sản xuất thì chi phí về vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất ra sản phẩm, giá thành sản phẩm nên có tác động đến hiệu quả của quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Vì thế, khi đã có lực lượng lao động giỏi cùng với dây truyền sản xuất hiện đại thì điều mà các doanh nghiệp sản xuất nói chung và xí nghiệp gạch Hồng Thái nói riêng cần phải quan tâm là vật liệu và công cụ, dụng cụ, từ khâu thu mua, bảo quản, sử dụng, dự trữ, đó là để nhằm vừa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất, tiết kiệm để hạ giá thành sản phẩm, vừa là để chống mọi hiện tượng xâm phạm tái sản xuất của đơn vị. Để thực hiện được thì các doanh nghiệp cần phải sử dụng kế toán là công cụ quản lý.

Xuất phát từ lý do trên, là một sinh viên trường Cao Đẳng Kinh Tế – Kỹ Thuật Công nghiệp I, được thực tập tại bộ phận kế toán của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái, em đã lựa chọn chuyên đề: **“TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI”** nhằm đi sâu tìm hiểu thực tế về công tác kế toán vật liệu, công cụ, dụng cụ của một doanh nghiệp công nghiệp, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân.

Kết cấu bản chuyên đề gồm 3 phần:

**PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI**

**PHẦN II: THỰC TRẠNG CHUNG VỀ CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI**

**PHẦN III: MỘT SỐ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ KẾT LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI**



## **Phần I**

### **ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI**

#### **1 - QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI**

Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái được thành lập vào năm 1972, theo quyết định số 80/QĐ-UB ngày 27/04/1972 của UBHC tỉnh Hà Bắc. Với vị trí tương đối thuận lợi, nằm cạnh đường quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Hà Nội – Lạng Sơn, phía nam cách thị xã Bắc Ninh 15km, phía bắc cách thị xã Bắc Giang 5km. Đây là vùng ngoại ô của thị xã Bắc Giang – nơi tập chung 1 số cơ sở công nghiệp của tỉnh Bắc Giang. Nằm trên vùng đất đã được hoạch định địa giới cấp phát phi nông nghiệp – nơi tập chung 1 số mô đất sét có trữ lượng lớn, thuận lợi cho công nghiệp vật liệu phát triển. Hơn nữa, nằm cạnh trục đường giao thông quan trọng của cả nước, xí nghiệp gạch Hồng Thái có điều kiện hợp tác kinh tế, cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm và hợp tác khoa học kế toán.

#### **2 – ĐẶC ĐIỂM SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ NGÀNH NGHỀ CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI**

Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái là một doanh nghiệp Nhà nước độc lập, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm chủ yếu là gạch ngói nung.

Năm 1994, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ sản xuất lò đứng. Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái đã đi vào xây dựng công trình sản xuất gạch theo công nghệ mới với công suất khoảng 24 triệu viên / 1 năm ( gạch đã quy đổi ).

#### **Một số chỉ tiêu của xí nghiệp gạch Hồng Thái trong 3 tháng cuối năm 2002**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	QUÝ IV/2002	TH 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2003
1	Tổng doanh thu	VNĐ	2.257.723.806	2.915.658.110

2	Lợi nhuận thực hiện	VNĐ	314.384.600	330.123.887
3	Nộp ngân sách	VNĐ	258.859.000	258.865.000
4	Lao động	Người	288	290
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	VNĐ	413.240	445.900

**Quy mô vốn của xí nghiệp hiện nay là:**

Quý IV năm 2002, với tổng số vốn: 18.389.142.300 đ

Trong đó: Vốn cố định: 11.576.459.529 đ

Vốn lưu động: 6.830.682.771 đ

Các tài sản cố định chủ yếu của doanh nghiệp tổng trị giá 11.567.459.529 đ bao gồm:

- 1 máy tạo hình: 3.458.785.452 đ
- 1 nhà cẩu kính: 1.645.218.316 đ
- 1 lò nung Tuynel: 3.214.147.245 đ
- Kho chứa than và kho chứa đất: 175.060.400 đ
- 1 Hàm sấy Tuynel: 2.889.795.353 đ
- Văn phòng làm việc: 184.452.763 đ

Về lao động: Tổng số công nhân viên toàn xí nghiệp: 288 người.

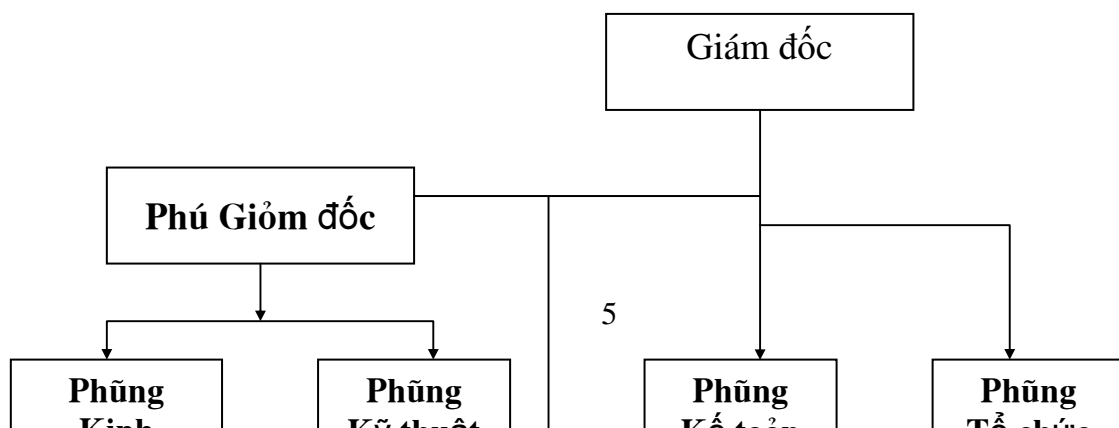
Trong đó:

Lao động trực tiếp: 270 người

Lao động gián tiếp: 18 người (Trong đó có 11 đại học và 7 trung cấp)

### 3 – CƠ CẤU SẢN XUẤT CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI

Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái



#### a – Chức năng của các phòng ban trong bộ máy quản lý của xí nghiệp

- Giám đốc: Vừa đại diện cho Nhà nước, vừa đại diện cho công nhân, Giám đốc quản lý xí nghiệp theo chế độ một thủ trưởng, có quyền quyết định việc điều hành hoạt động của xí nghiệp theo đúng chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp. Giám đốc trực tiếp chỉ đạo khu vực sản xuất, phòng kế toán, thống kê, phòng tổ chức và điều hành toàn xí nghiệp.

- Phó giám đốc: Có trách nhiệm tổ chức tiêu thụ sản phẩm, trực tiếp quản lý phòng kinh doanh, phòng kỹ thuật, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp khi giám đốc vắng.

- Phòng tổ chức hành chính có nhiệm vụ bố trí, phân công lao động trong phạm vi xí nghiệp, giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống tinh thần văn minh, trong sạch, trực tiếp điều hành tổ bảo vệ, tổ nhà ăn, nhà trẻ, tham gia xây dựng, giáo dục, phổ biến nội quy, quy chế làm việc, sinh hoạt, hướng dẫn cán bộ công nhân viên trong xí nghiệp, thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy chế, nội quy của xí nghiệp.

- Phòng kinh doanh có nhiệm vụ giao dịch, tìm nguồn tiêu thụ sản phẩm cho xí nghiệp, thực hiện chức năng Marketing, mở rộng mạng lưới tiêu thụ, quảng cáo sản phẩm của xí nghiệp, cung cấp thông tin cho Giám đốc về giá cả thị trường vật liệu xây dựng, để xây dựng kế hoạch sản xuất, cung ứng các loại vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Phòng kỹ thuật: Có nhiệm vụ giám sát và đảm bảo chất lượng, kỹ thuật của sản phẩm, cung cấp thông tin cho Giám đốc để xây dựng kế hoạch sản phẩm sản xuất, kích thước, mẫu mã để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Phòng kế toán, thống kê: Thực hiện cả ba chức năng: Kế hoạch, kế toán, thống kê và lao động tiền lương, chịu sự điều hành trực tiếp của Giám đốc xí nghiệp. Có nhiệm vụ xây dựng các kế hoạch biện pháp và kế hoạch pháp lệnh về sản xuất, cung ứng vật tư, kế hoạch tài chính... thực hiện công tác quản lý tài chính, thông tin kinh tế, tính toán, phản ánh ghi chép đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ của xí nghiệp. Cung cấp các thông tin về chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm kịp thời, chính xác, phục vụ cho việc ra quyết định của Giám đốc được chính xác.

## b – Đặc điểm tổ chức sản xuất của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái

b.1. Phân xưởng tạo hình: được chia thành 4 tổ:

- Hai tổ tạo hình: có nhiệm vụ sản xuất ra gạch mộc (bán thành phẩm) chịu trách nhiệm từ khâu đưa đất vào máy cấp liệu đến khi gạch mộc được xếp theo quy định trong nhà cáng kính.
- Tổ đảo cáng: Có nhiệm vụ đảo cho gạch mộc khô đều và thu gom gạch khô vào nơi quy định.
- Tổ cơ khí tạo hình: Có nhiệm vụ sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị tạo hình và các thiết bị liên quan thuộc phân xưởng tạo hình.

b.2. Phân xưởng nung sấy: Được chia thành 4 tổ:

- Tổ xếp goòng: Có nhiệm vụ vận chuyển gạch mộc khô từ trong nhà cáng kính xếp lên goòng theo đúng kỹ thuật và quy trình công nghệ.
- Tổ lò: Có nhiệm vụ vào lò và ra lò, phụ trách từ khâu gạch mộc ở trên goòng, vào hầm sấy, vào lò Tuynel đến khi gạch ra lò thành phẩm (gạch chín).
- Tổ than: Có nhiệm vụ nghiền than, vận chuyển than pha và gạch mộc ở khâu tạo hình và vận chuyển lên lò phục vụ cho công việc nung sản phẩm.
- Tổ cơ khí nung sấy: Có nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị khu vực lò nung, hầm sấy và các thiết bị thuộc sự quản lý của phân xưởng mình.

b.3. Phân xưởng ra lò: Được chia thành 2 tổ:

- Tổ ra lò: Có nhiệm vụ vận chuyển thành phẩm từ trên goòng đến xếp theo quy định trong khu vực kho thành phẩm, vệ sinh toàn bộ goòng ra lò và khu vực kho thành phẩm.
- Tổ bốc xếp: Có nhiệm vụ bốc xếp gạch lên phương tiện của người mua hàng, xuống gạch khi khách hàng có nhu cầu, vệ sinh khu vực bốc xếp sản phẩm.

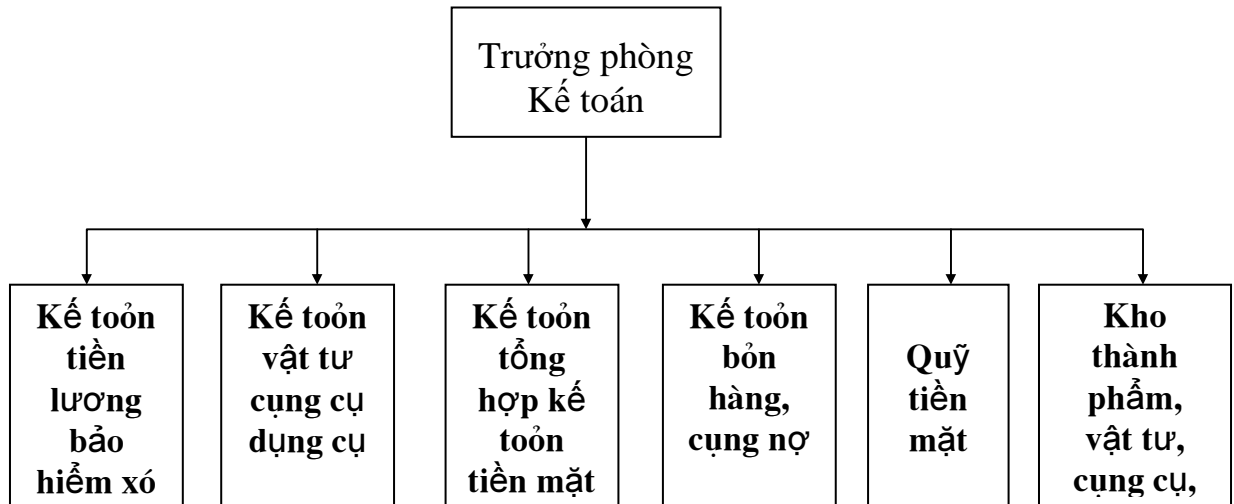


b.4.Đội xe, máy: Được chia thành 2 tổ:

- Tổ khai thác đất: Được trang bị một máy xúc, một máy ủi, một ô tô bò Mazben có nhiệm vụ khai thác vận chuyển đất từ vùng nguyên liệu của xí nghiệp.
- Tổ xe vận chuyển: Có nhiệm vụ vận chuyển thành phẩm đi tiêu thụ. Phụ trách đội xe là đội trưởng, có nhiệm vụ như quản đốc phân xưởng.

#### 4 – TÌNH HÌNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

a – Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái.



b – Chức năng và nhiệm vụ của mỗi nhân viên kế toán trong xí nghiệp

- Trưởng phòng kế toán: Có nhiệm vụ phụ trách chung, kiểm tra các công việc của nhân viên văn phòng. Hàng ngày duyệt các chứng từ nhập, xuất, thu, chi, vay... quan hệ với ngân hàng và các cơ quan có liên quan. Trực tiếp phụ trách phần hành kế toán ngân hàng và kế toán tài sản cố định.

- Kế toán vật tư, công cụ lao động nhỏ: Hàng ngày căn cứ vào hoá đơn mua hàng, dự trữ vật tư, giấy xin cấp vật tư đã được duyệt tiến hành viết phiếu nhập, xuất vật tư, giám sát việc sử dụng vật tư. Hàng ngày mở sổ chi tiết vật tư theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn các loại nguyên vật liệu, công cụ lao động nhỏ, lập bảng kế toán phân loại lên chứng từ ghi sổ chuyển cho kế toán tổng hợp.

- Kế toán tiền lương, bảo hiểm xã hội: hàng ngày xác định số lao động đi làm, tiến hành nghiệm thu sản phẩm từng tổ, từng phân xưởng, xác định số công phát sinh, tiến hành tính công cho từng tổ và lương bình quân một người trong tổ (theo phiếu nghiệm thu sản phẩm, số lương lao động và định mức đơn giá tiền lương cho từng bộ phận).

- Mở sổ theo dõi tiền lương (thanh toán với công nhân viên) cho từng tổ, cuối kỳ lập bảng tiền lương phải trả công nhân viên trong kỳ, trích BHXH của công nhân viên, phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí, cuối kỳ lập báo cáo thống kê.

- Kế toán tổng hợp, kế toán tiền mặt: hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc đã được duyệt tiến hành viết phiếu thu – chi và định khoản các tài khoản theo đúng nội dung kinh tế phát sinh.

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ ghi sổ của kế toán viên tập hợp, đăng ký vào sổ đăng ký chứng từ, sổ cái. Cuối kỳ lập bảng cân đối phát sinh, đối chiếu với các báo cáo chi tiết của các kế toán khác. Tổng hợp chi phí sản xuất, tính toán giá thành sản phẩm, lập báo cáo kế toán, báo cáo tài chính định kỳ.

- Kế toán bán hàng, công nợ: Hàng ngày viết phiếu bán hàng, thu tiền, mở sổ theo dõi công nợ phải trả, phải thu của khách hàng. Lập bảng kê phân loại, lên chứng từ ghi sổ cuối kỳ, lập báo cáo nhập - xuất - tồn kho, tính thuế VAT, theo dõi, đốc thúc, thu tiền công nợ.

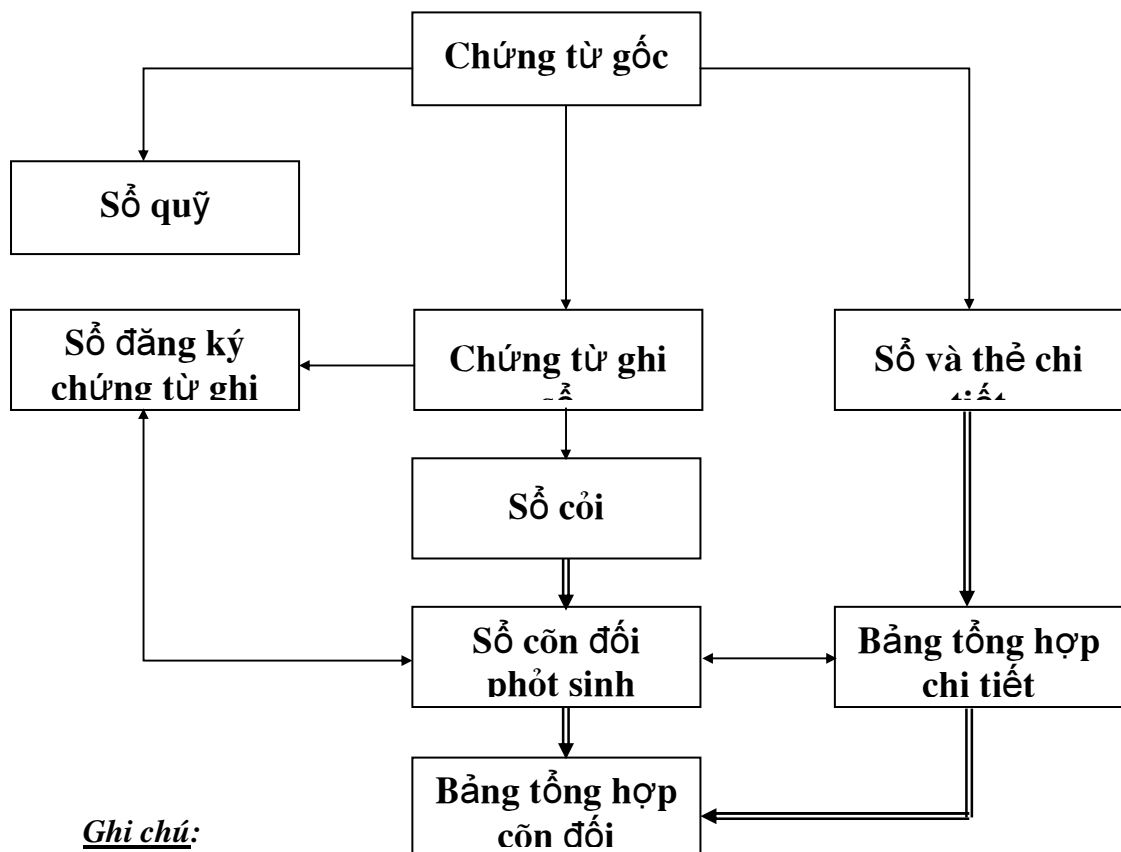
- Thủ quỹ: Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi đã có đầy đủ chữ ký thành phần (người chịu trách nhiệm pháp lý và người chịu trách nhiệm vật chất) tiến hành đối chiếu với kế toán tiền mặt.

- Thủ kho thành phẩm - vật tư - công cụ lao động: Hàng ngày căn cứ vào phiếu nhập, xuất đã được duyệt, tiến hành các nghiệp vụ nhập xuất thành phẩm, nguyên vật liệu, công cụ lao động, mở thẻ kho theo dõi Nhập - Xuất - Tồn kho các loại thành phẩm, nguyên vật liệu, công cụ lao động nhỏ về mặt số lượng, cuối kỳ tiến hành đối chiếu với kế toán vật tư và kế toán bán hàng về mặt số lượng.

## 5 - SỔ SÁCH KẾ TOÁN CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI

Hình thức ghi sổ kế toán của xí nghiệp áp dụng là: **Chứng từ ghi sổ**

Sơ đồ về hình thức tổ chức kế toán của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái



- ↔ Đối chiếu kiểm tra
- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi hàng ngày

Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán lập chứng từ ghi sổ và ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó ghi vào sổ cái, các chứng từ gốc sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- Cuối tháng đối chiếu, khoá sổ, tính ra tổng số tiền các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh và lập bảng cân đối đối chiếu phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

- Đối chiếu kiểm tra. Tổng số phát sinh Nợ = Tổng số phát sinh Có.

- Tổng dư Nợ = Tổng dư Có của các tài khoản trên bảng cân đối phát sinh phải bằng nhau.

## **PHẦN II**

### **THỰC TRẠNG CHUNG VỀ CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI**

#### **1 - ĐẶC ĐIỂM, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN VẬT LIỆU CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.**

a - Đặc điểm, yêu cầu.

Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái là một doanh nghiệp sản xuất gạch. Vì vậy các nguyên liệu vật liệu chủ yếu là: Than bùn, than cám và đất sét.

Các nguyên liệu phụ, nhiên liệu: Than tổ ong, xăng, dầu diegen, dầu nhớt HĐ 40 + 50, dầu công nghiệp 90, dầu CS 32 mỡ IC 2, mỡ chịu nhiệt,...

Các công cụ lao động: Khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động, găng tay, xẻng, xe cải tiến,...

Để đảm bảo cho quá trình sản xuất, kinh doanh được tiến hành thuận lợi nhanh chóng, thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng là cơ sở để tăng lợi nhuận cho các doanh nghiệp thì phải quản lý chặt chẽ, thu mua, vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật tư. Mặt khác, tổ chức quản lý tốt vật liệu, công cụ dụng cụ sẽ hạn chế được hư hỏng, hao hụt, làm giảm bớt những rủi ro thiệt hại trong sản xuất.

## b – Nhiệm vụ của kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ.

Tổ chức ghi chép, phân loại và tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, tình hình nhập – xuất – tồn kho vật liệu, công cụ dụng cụ, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua vật tư và tình hình sử dụng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.

Tổ chức áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật, hạch toán vật liệu, hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ), mở sổ và thẻ kế toán chi tiết, thực hiện kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ đúng chế độ, theo đúng phương pháp quy định nhằm bảo đảm sự thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong doanh nghiệp.

Tính toán, xác định chính xác số lượng, giá trị vật tư từ thực tế đưa vào sử dụng và số liệu đã tiêu hao để từ đó phân bổ chính xác giá trị vật liệu, công cụ dụng cụ đã tiêu hao vào các đối tượng sử dụng, tức là tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của các bộ phận, đơn vị sử dụng vật liệu, công cụ, dụng cụ.

## 2 – KẾ TOÁN CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI

### a – Chứng từ.

Hiện nay xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái chủ yếu nhập kho Nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ từ mua ngoài do đó giá thực tế Nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ được xác định như sau:

$$\text{Giá thực tế nhập kho 152,153} = \text{Giá mua trên hoá đơn} + \text{Thuế NK (nếu có)} - \text{CF thu mua, v/c.. HBBT Lại} - \text{CK, GG}$$

**Với Nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ xuất kho theo giá thực tế:**

$$\text{Giá thực tế 152,153 XK} = \text{Giá thực tế đơn vị 152, 153} \times \text{Số lượng 152,153 XK trong kỳ} - \text{NK theo từng lần nhập} + \text{thuộc từng lần nhập}$$

Trước khi nhập kho Nguyên vật liệu – công cụ, dụng cụ để đảm bảo tính pháp lý cho quá trình nhập kho thì kế toán phải căn cứ vào các Hoá đơn (GTGT), (Chứng từ gốc), Sau đó mới căn cứ vào các chứng từ gốc để ghi vào phiếu Nhập kho (Mẫu số 01 - VT), Xuất kho (Mẫu số 02 - VT) ...

Sau đây là mẫu Hoá đơn (GTGT) mà hiện nay Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái đang sử dụng.

Biểu số 1a:

## HOÁ ĐƠN (GTGT)

Liên 2: (Giao khách hàng)

Mẫu số 01 – GTKT – 3LL

Ngày 15 tháng 10 năm 2002

DU/01 - B

Đơn vị bán hàng: Công ty Thương mại Tiền Phong

Địa chỉ: Bắc giang. Số tài khoản: .....

Điện thoại: .....Mã số: .....

Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Thế Điền.

Đơn vị: Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái.

Địa chỉ: Bắc giang. Số TK:.....

Hình thức thanh toán: Thanh toán chậm. Mã số: 2400152089 – 1

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Than cám 6	Tấn	143,368	247.619	35.500.640
<b>Cộng tiền hàng</b>					<b>35.500.640</b>
Thuế suất GTGT: 5% tiền thuế GTGT					1.775.032
Tổng số tiền thanh toán					37.275.672
Số tiền viết bằng chữ: <b>Ba mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn, sáu trăm bảy hai đồng</b>					

**NGƯỜI MUA HÀNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thế Điền**

**Nguyễn Hoài Thu**

**Hà Huy Phương**

Căn cứ vào hoá đơn mua hàng (biểu số 1a), kế toán. Làm căn cứ để viết phiếu nhập kho. Trước khi viết phiếu nhập kho thì hai bên làm biên bản giao nhận vật tư. Việc kiểm nhận do thủ kho thực hiện. Cơ sở kiểm nhận là hoá đơn của người cung cấp.

Biểu số 2a:

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### BIÊN BẢN

### GIAO NHẬN VẬT TƯ

Hôm nay vào hồi: 10h ngày 15 tháng 10 năm 2002

#### I. Đại diện bên giao.

1. Ông: Triệu Đăng – Công ty thương mại Tiền Phong – Bắc giang.

#### II. Đại diện bên nhận

1. Ông: Lê Hiền
2. Ông: Dương Văn Hồng - Thủ kho.
3. Bà: Nguyễn Thị Hồi - Vật tư.

Cùng nhau kiểm tra giao nhận số lượng, chất lượng vật tư cụ thể như sau:

#### III. Số lượng, chủng loại: Than cám 6.

22. Chuyển ô tô = 143,368 tấn.

(Một trăm bốn mươi ba tấn, ba trăm sáu mươi tám kg)

#### IV. Chất lượng: đảm bảo.

Chúng tôi cùng nhau thống nhất ký giao nhận.

Đại diện bên giao	Vật tư	Bảo vệ	Thủ kho
<i>Triệu Đăng</i>	<i>Nguyễn Thị Hồi</i>	<i>Lê Hiền</i>	<i>Dương Văn Hồng</i>

Căn cứ vào hoá đơn mua hàng và biên bản giao nhận vật tư, kế toán vật tư viết phiếu nhập kho theo số vật liệu thực tế.

Biểu số 3a:

Đơn vị: Xí nghiệp  
gạch ngói Hồng Thái  
Địa chỉ: Bắc Giang

**PHIẾU NHẬP KHO**  
Ngày 15 tháng 10 năm 2002  
Nợ: TK 152  
Có: TK 331

Mẫu số 01 - VT  
(QĐ số 1141  
TC/QĐ/CĐKT ngày  
1 - 11 - 1995 BTC

Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Thế Điền

Theo hợp đồng số: 18 - ngày 15 tháng 01 năm 2002

Nhập tại kho: Vật liệu chính.

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hoá)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
1	Than cám 6		Tấn	143.368	143.368	247.619	35.500.640
	Cộng tiền hàng						35.500.640
	Thuế 5%						1.772.032
	<b>Cộng</b>						<b>37.275.672</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): **Ba mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng**

**Phụ trách cung tiêu**   **Kế toán trưởng**   **Người giao hàng**   **Thủ kho**   **Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)   (Ký, ghi rõ họ tên)   (Ký, ghi rõ họ tên)   (Ký, ghi rõ họ tên)   (Ký, ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thế Điền**   **Đặng Nam**   **Triệu Đăng**   **Dương Văn Hồng**   **Hà Phong**

Biểu số 1b:

**HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG**

Mẫu số: 02 - GTGT 3 LL

Liên 2: (Giao khách hàng)

BX/01 - B

Ngày 27 tháng 10 năm 2002

Đơn vị bán hàng: Công ty trách nhiệm hữu hạn P & V

Địa chỉ: 7B Ngõ Thì Nhậm - Hà Nội. Số tài khoản:.....

Điện thoại: ..... Mã số: 0100981645 - 1

Họ tên người mua hàng: Hoàng Văn Tuyên

Đơn vị: Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái

Địa chỉ: Bắc Giang. Số tài khoản: .....

Hình thức thanh toán: Thanh toán chậm. Mã số: 2400152089 - 1

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1.	Quần áo bảo hộ lao động	Bộ	4	42.000	168.000
2.	Găng tay vải	Đôi	29	2.800	81.200
3.	Khẩu trang	Chiếc	42	1.000	42.000
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ					<b>291.200</b>

Tổng số tiền viết bằng chữ: **Hai trăm chín mươi một nghìn hai trăm đồng.**

**Người mua hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Hoàng Văn Tuyên**

**Nguyễn Thị Thanh**

**Hoàng Anh Tuấn**



Biểu số 2b:

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN**

**GIAO NHẬN VẬT TƯ**

Hôm nay vào hồi: 14h ngày 27 tháng 01 năm 2002

**I. Đại diện bên giao:**

- Ông: Hoàng Văn Tuyên - Cán bộ vật tư xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái

**II. Đại diện bên nhận:**

- Ông: Dương Văn Hồng - Thủ kho
- Ông: Nguyễn Trung Sơn - Cán bộ kỹ thuật
- Bà: Nguyễn Thị Hồi - Vật tư

Cùng nhau kiểm tra giao nhận số lượng, chất lượng vật tư cụ thể như sau:

**III. Số lượng, chủng loại:**

- Quần áo bảo hộ lao động: Số lượng: 4 bộ
- Găng tay vải: Số lượng: 29 đôi
- Khẩu trang: Số lượng: 42 chiếc

**IV. Chất lượng: Tốt**

Chúng tôi cùng nhau thống nhất ký giao nhận.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

**Đại diện bên giao**

**Vật tư**

**Kỹ thuật**

**Thủ kho**

*Hoàng Văn Tuyên   Nguyễn Thị Hồi   Nguyễn Trung Sơn   Dương Văn Hồng*

Biểu số 3b:

Đơn vị: Xí nghiệp  
gạch Hồng Thái  
Địa chỉ: Bắc Giang

**PHIẾU NHẬP KHO** Số 09  
Ngày 27 tháng 10 năm 2002  
Nợ: TK 153  
Có: TK 331

Mẫu số 01 - VT  
(QĐ số 1141 -  
TC/QĐ/CĐKT

Họ tên người mua hàng: Hoàng Văn Tuyên

Theo hợp đồng số: 21 - ngày 27 tháng 10 năm 2002

Nhập tại kho: Xí nghiệp (công cụ dụng cụ)

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hoá)	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
1.	Quần áo bảo hộ lao động		Bộ	4	4	42.000	168.000
2.	Găng tay vải		Đôi	29	29	2.800	81.200
3.	Khẩu trang		Chiếc	42	42	1.000	42.000
	<b>Cộng</b>						<b>291.200</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): **Hai trăm chín một nghìn hai trăm đồng.**

**PHỤ TRÁCH CUNG TIÊU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Thế Điền*

*Đặng Nam*

*Hà Phong*

Biểu số 1C:

**HOÁ ĐƠN (GTGT)**

Mẫu số 01 -

Liên 2: (Giao cho khách hàng)

GTJT - 3LL DU/01 - B

Ngày 07 tháng 10 năm 2002

Đơn vị bán hàng: Doanh nghiệp tư nhân Tuyết Ly

Địa chỉ: Bắc Giang. Số tài khoản:.....

Điện thoại: Mã số: .....

Họ tên người mua hàng: Đoàn Phương Hằng.

Đơn vị: Xí nghiệp gạch Hồng Thái.

Địa chỉ: Bắc giang. Số tài khoản: .....

Hình thức thanh toán: Thanh toán chậm. Mã số: 2400152089 - 1

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Dầu nhớt	Lít	45	10.910	490.950
	Dầu công nghiệp	Lít	160	11.000	1.760.000
	Dầu Diêgen	lít	1604	3.755	6.023.020
<b>Cộng tiền hàng</b>					<b>8.273.970</b>
Thuế suất GTGT: 10% tiền thuế GTGT					827.397
Tổng tiền thanh toán					9.101.367
Số tiền viết bằng chữ: <b>Chín triệu một trăm linh một nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng</b>					

**NGƯỜI MUA HÀNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Đoàn Phương Hằng****Hoàng Tuyết Nhung****Hà Hải Nam**Biểu số 2C:**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BIÊN BẢN**

## GIAO NHẬN VẬT TƯ

Hôm nay vào hồi: 9h ngày 07 tháng 10 năm 2002

**I. Đại diện bên giao:**

1. Ông: Hoàng Minh Quân - doanh nghiệp tư nhân Tuyết Ly

**II. Đại diện bên nhận:**

1. Ông: Dương Văn Hồng - Thủ kho
2. Ông: Nguyễn Minh Khánh - quản đốc phân xưởng nung sấy.
3. Bà: Nguyễn Thị Hòì - Vật tư

Cùng nhau kiểm tra giao nhận số lượng, chất lượng vật tư cụ thể như sau:

**III. Số lượng, chủng loại:**

1. Dầu nhớt HĐ 40 - 45 lít
2. Dầu công nghiệp 90 - 160 lít
3. Dầu diêgen - 1640 lít

**IV. Chất lượng:** đảm bảo

Chúng tôi cùng nhau thống nhất ký giao nhận

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

**Vật tư**

**Quản đốc PX**

**Thủ kho**

*Hoàng Minh Quân   Nguyễn Thị Hòì   Nguyễn Minh Khánh   Dương Văn Hồng*

Biểu số 3C:

Đơn vị: Xí nghiệp gạch  
ngói Hồng Thái  
Địa chỉ: Bắc Giang

**PHIẾU NHẬP KHO** Số 06  
Ngày 07 tháng 10 năm 2002  
Nợ: TK 152  
Có: TK331

Mẫu số 01 - VT  
(QĐ số 1141 -  
TC/QĐ/CĐKT)  
Ngày 1 - 11 - 1995 BTC

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thế Điền  
Theo HĐ số 14 ngày 07 tháng 10 năm 2002  
Nhập tại kho: Nhiên liệu

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hoá)	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
1.	Dầu nhớt HD 40		Lít	45	45	10.910	490.950
2.	Dầu công nghiệp 90		Lít	160	160	11.000	1.760.000
3.	Dầu diesel		Lít	1640	1640	3.755	6.023.020
	Cộng tiền hàng						<b>8.273.970</b>
	Thuế VAT 10%						<b>827.390</b>
	<b>Cộng</b>						<b>9.101.367</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): **Chín triệu một trăm linh một nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng.**

Ngày 07/01/2002

**Phụ trách cung tiêu Kế toán trưởng Người giao hàng Thủ kho Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)(Ký, ghi rõ họ tên)(Ký, ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thế Điền Đặng Nam Hoàng Minh Quân Dương Văn Hồng Hà Phong**

Trước khi bắt đầu sản xuất theo định mức hay theo một hợp đồng kinh tế thì bộ phận phòng kỹ thuật hay các phân xưởng sản xuất sẽ viết “Phiếu đề xuất vật tư” theo đúng số lượng, chất lượng yêu cầu của hợp đồng hay theo định mức.

Các phiếu đề xuất vật tư do các phân xưởng sản xuất đưa lên phòng kỹ thuật, phòng kỹ thuật sẽ đưa lên Giám đốc duyệt, sau đó mang đến phòng kế toán viết phiếu xuất kho. Phiếu xuất kho được chia thành 2 liên: 1 liên lưu tại phòng vật tư, còn liên kia đưa lên cho quản đốc phân xưởng mang đến kho lĩnh rồi lại giao cho thủ kho. Định kỳ kế toán xuống kho để nhận các chứng từ đó cùng với các chứng từ nhập khác có liên quan.

Giá thực tế vật tư xuất kho: Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái tính giá vật liệu xuất kho theo phương pháp: Nhập trước - xuất trước: xuất hết số nhập mới đến số nhập sau theo giá thực tế của từng lô hàng xuất. Vì vậy, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của vật liệu, công cụ, dụng cụ xuất kho.

Biểu số 4a:

Xí nghiệp gạch ngói

**PHIẾU ĐỀ XUẤT VẬT TƯ**

Hồng Thái

**Kính gửi: GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP**

Bộ phận: Phân xưởng nung sáy

Đề nghị Giám đốc xí nghiệp cấp duyệt

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Nội dung	Ghi chú
1.	Than cám 6	Tấn	81,5	Pha và nung gạch	
2.	...	...	...	...	
	<b>Cộng</b>				

Ngày 24 tháng 10 năm 2002

**Phòng kỹ thuật CNSX**

**Giám đốc xí nghiệp**

**Nguyễn Trung Sơn**

**Hà Phong**

Biểu số 5a:

XN gạch ngói  
Hồng Thái

**PHIẾU XUẤT KHO** Số 28

Mẫu số 02 - VT

Ngày 24 tháng 10 năm 2002

QĐ số 999TC/QĐ/CĐKT

Nợ: TK 621

Ngày 02 - 11 - 1996

Có: TK 152

của BTC

Họ tên người nhận hàng: Nguyễn Văn Nông

Lý do xuất kho: Pha và nung gạch

Xuất tại kho: Vật liệu chính

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất, vật tư (sản phẩm, hàng hoá)	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1.	Than cám 6		Tấn	81,5	81,5	247.619	20.180.984
	<b>Cộng</b>						<b>20.180.984</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi triệu một trăm tám mươi nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng.

Xuất, ngày 24/10/2002

**Thủ trưởng đơn vị**   **Kế toán trưởng**   **Phụ trách cung tiêu**   **Người nhận**   **Thủ kho**  
(Ký, ghi rõ họ tên)   (Ký, ghi rõ họ tên)   (Ký, ghi rõ họ tên)   (Ký, ghi rõ họ tên)   (Ký, ghi rõ họ tên)

**Hà Phong**

**Đặng Nam**

**Nguyễn Thế Điền**

**Nguyễn Văn  
Nông**

**Dương Văn  
Hồng**

Biểu số 4b:

XN gạch ngoi  
 Hồng thái

**PHIẾU ĐỀ XUẤT VẬT TƯ**  
**Kính gửi: GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP**

Bộ phận: Phân xưởng ra lò (tổ bốc xếp)

Đề nghị Giám đốc xí nghiệp cấp duyệt

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Nội dung	Ghi chú
1.	Quần áo bảo hộ lao động	Bộ	4	Xuất cho tổ bốc xếp	
2.	Găng tay vải	Đôi	15	Xuất cho tổ bốc xếp	
3.	Khẩu trang	Chiếc	15	Xuất cho tổ bốc xếp	
	<b>Cộng</b>				

Ngày 28 tháng 10 năm 2002

**Quản đốc phân xưởng**

**Giám đốc xí nghiệp**

*Nguyễn Văn Kiên*

*Hà phong*

Biểu số 5b:

**PHIẾU XUẤT KHO**

Số 67

Mẫu số 02 - VT QĐ

Ngày 28 tháng 10 năm 2002

Nợ TK 627

Số 999 TC/QĐ/CĐKT

Có TK 153

Ngày 02/11/1996 của BTC

Họ tên người nhận hàng: Nguyễn Văn Kiên

Lý do xuất kho: Chuyển, bốc xếp gạch ra bãi thành phẩm

Xuất tại kho: Công cụ dụng cụ

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hoá)	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1.	Quần áo bảo hộ lao động		Bộ	4	4	42.000	168.000
2.	Găng tay		Đôi	15	15	2.800	42.000
3.	Khẩu trang		Chiếc	15	15	1.000	15.000
	<b>Cộng</b>						<b>225.000</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng.

*Xuất, ngày 28/10/2002*

**Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Phụ trách cung tiêu Người nhận Thủ kho**  
*(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Hà Phong*

*Đặng Nam*

*Nguyễn Thế Điền*

*Nguyễn Văn  
Kiên*

*Dương Văn  
Hồng*

Biểu số 4c:

XN gạch ngói

**PHIẾU ĐỀ XUẤT VẬT TƯ**

Hồng Thái

**Kính gửi: GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP**

Bộ phận: Đội xe máy

Đề nghị Giám đốc xí nghiệp cấp duyệt

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số Lượng	Nội dung	Ghi chú
1.	Dầu nhớt HĐ 40	Lít	24	Bổ sung động cơ C100	
2.	Dầu Diesel	Lít	200	ủi đất phục vụ sản xuất	
	<b>Cộng</b>				

Ngày 12 tháng 10 năm 2002

**Đội trưởng đội xe máy****Giám đốc xí nghiệp****Trần Mạnh Tùng****Hà Phong**Biểu số 5c:**PHIẾU XUẤT KHO**

Số 11

Mẫu số 02 - VT QĐ

Ngày 12 tháng 10 năm 2002

Nợ TK 627

số 999TC/QĐ/CĐKT

Có TK 152

Ngày 02/11/1996 BTC

Họ tên người nhận hàng: Nguyễn Mạnh Tùng

Lý do xuất kho: Chạy máy ủi &amp; động cơ C100

Xuất tại kho: Nhiên liệu

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hoá)	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1.	Dầu nhớt HĐ 40		Lít	24	24	10.910	261.840
2.	Dầu diesel		Lít	200	200	3.755	751.000
	<b>Cộng</b>						<b>1.012.840</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một triệu không trăm mười hai nghìn tám trăm bốn mươi đồng.

Xuất, ngày 28/10/2002

**Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Phụ trách cung tiêu Người nhận Thủ kho**

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký ghi rõ họ tên)

**Hà Phong****Đặng Nam****Nguyễn Thế Điền****Nguyễn Mạnh****Dương Văn****Tùng****Hồng**

Đối với phế liệu thu hồi:



ở xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái, các phế liệu thu hồi gồm: các loại gạch vỡ, ... xí nghiệp không làm các thủ tục nhập kho phế liệu thu hồi. Sau mỗi chu kỳ sản xuất, phế liệu được lấy ra từ phân xưởng sản xuất rồi nhập thẳng vào kho (bãi) phế liệu mà không qua một hình thức kiểm tra (cân, đếm,...) nào cả. Tức là không có sổ sách nào phản ánh tình hình nhập kho phế liệu thu hồi.

**\* Thủ tục xuất bán phế liệu:**

Người mua hàng vào phòng kế toán, kế toán tiền mặt sẽ viết phiếu thu, theo đúng số tiền của số phế liệu của người mua hàng yêu cầu. Sau đó khách hàng sẽ mang phiếu thu sang phòng kinh doanh, kế toán bán hàng kiêm thủ quỹ sẽ viết hoá đơn bán hàng giao cho khách hàng (Liên 2). Khách hàng sẽ cầm hoá đơn này xuống kho, thủ kho sẽ viết cho khách hàng hoá đơn đỏ (Liên 3) và suất phế liệu cho khách hàng theo đúng số lượng trong hoá đơn.

**Biểu số 6:**

Đơn vị: XN gạch ngói Hồng Thái	<b>PHIẾU THU</b> Ngày 29 - 10 - 2002	Quyển số 01 Số 218 Nợ:..... Có:.....	Mẫu số 01 - TT QĐ số 1141 - TC/QĐ/CĐKT Ngày 01/11/1995 của BTC
-----------------------------------	-----------------------------------------	-----------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------

Họ tên người nộp tiền: Hoàng Ngọc Anh

Địa chỉ: Việt Yên - Bắc Giang

Lý do nộp: Mua phế liệu của xí nghiệp

Số tiền: 1.200.000 đ (viết bằng chữ): Một triệu hai trăm nghìn đồng.

Kem theo 2 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu hai trăm nghìn đồng.

Ngày 29/10/2002

<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người nộp</b>
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hà Phong**

**Đặng Nam**

**Đỗ thị Liên**

**Nguyễn Thái Hà**

**Hoàng Ngọc  
Anh**

b - Kế toán chi tiết vật liệu, công cụ dụng cụ tại XN gạch Hồng Thái.

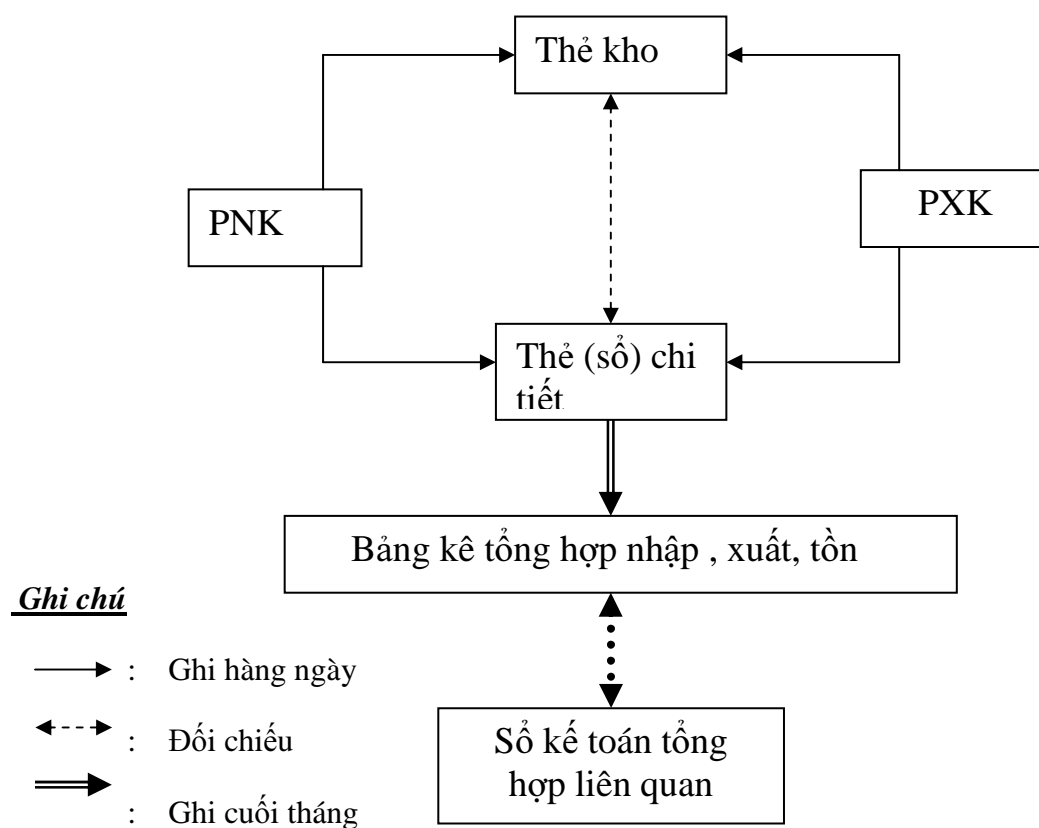
Trong thực tế hiện nay, tùy theo tình hình kinh doanh cụ thể, yêu cầu quản lý và trình độ mà các doanh nghiệp có thể áp dụng một trong ba phương pháp kế toán chi tiết vật liệu, công cụ dụng cụ.

Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái đã dùng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết vật liệu và công cụ dụng cụ. Công việc này được tiến hành đồng thời tại kho và cả bộ phận kế toán. ở kho chỉ theo dõi về mặt số lượng, còn bộ phận kế toán theo dõi cả về số lượng và giá cả của vật tư.

#### - Phương pháp thẻ song song

Theo phương pháp này, để hạch toán nghiệp vụ nhập - xuất - tồn kho VL- CCDC ở kho phải mở thẻ kho để ghi chép về mặt số lượng và ở phòng kế toán phải mở sổ (thẻ) kế toán chi tiết VL- CCDC để ghi chép về mặt số lượng và giá trị.

#### Sơ đồ kế toán chi tiết NVL- CCDC theo phương pháp thẻ song song



- Kế toán chi tiết vật liệu và công cụ dụng cụ ở kho:

Hàng ngày căn cứ vào phiếu N - X để tính ra số tồn kho bằng việc ghi vào thẻ kho (thẻ kho được mở chi tiết cho từng thứ vật liệu, công cụ dụng cụ). Định kỳ 5-7 ngày, thủ kho chuyển toàn bộ phiếu nhập, phiếu xuất kho cho kế toán vật tư.

ở đây, thủ kho có nhiệm vụ bảo quản toàn vẹn số lượng, chất lượng, chủng loại của từng thứ vật liệu và công cụ dụng cụ để sẵn sàng cấp phát kịp thời cho phân xưởng và các đơn vị khác trong xí nghiệp.

Biểu số 7a:

Đơn vị: XN gạch  
ngói Hồng Thái  
Tên kho: Vật liệu chính

## THẺ KHO

Mẫu số: 06 - VT  
QĐ số 1141 - TC/CĐKT  
ngày 01/11/1995 của BTC  
Tờ số: 01.....

Lập thẻ ngày: 01 tháng 11 năm 2002

- Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Than cám 6
- Đơn vị tính: Tấn

Ngày nhập, xuất	Chứng từ			Diễn giải	Số lượng			Xác nhận của kế toán
	Số phiếu		Ngày tháng		Nhập	Xuất	Tồn	
	Nhập	Xuất						
				Quý III mang sang			2,99	
04/10/02		02	04/10	Xuất cho Anh Nông		0,6		
08/10/02		07	08/10	Xuất cho Anh Nông		0,6		
13/10/02		12	13/10	Xuất cho Anh Hùng		0,84		
15/10/02	10		15/10	CTy TM Tiền Phong nhập	143,368			
19/10/02		20	19/10	Xuất cho Anh Mạnh		0,95		
24/10/02		24	24/10	Xuất cho Anh Nông		81,5		
				<b>Cộng</b>	<b>143,368</b>	<b>84,49</b>	<b>61,868</b>	

Biểu số 7b:

Đơn vị: XN gạch ngói

## THẺ KHO

Mẫu số: 06 - VT

Hồng Thái  
Tên kho: Công cụ dụng cụ

QĐ số 1141 - TC/CĐKT  
ngày 01/11/1995 của BTC  
Tờ số: 01.....

Lập thẻ ngày: 01 tháng 11 năm 2002

- Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Quần áo bảo hộ lao động
- Đơn vị tính: Bộ

Ngày nhập, xuất	Chứng từ		Ngày tháng	Diễn giải	Số lượng			Xác nhận của kế toán
	Số phiếu				Nhập	Xuất	Tồn	
	Nhập	Xuất						
				Quý III mang sang			3	
27/10	09		27/10	Anh Tuyên	4			
28/10		67	28/10	Anh Kiên		4		
				<b>Cộng</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	

Biểu số 7c:

Đơn vị: XN gạch ngói  
Hồng Thái  
Tên kho: Nhiên liệu

### THẺ KHO

Mẫu số: 06 - VT  
QĐ số 1141 - TC/CĐKT  
ngày 01/11/1995 của BTC  
Tờ số: 01.....

Lập thẻ ngày: 01 tháng 11 năm 2002

- Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Dầu Diesel
- Đơn vị tính: Lít

Ngày nhập, xuất	Chứng từ		Ngày tháng	Diễn giải	Số lượng			Xác nhận của kế toán
	Số phiếu				Nhập	Xuất	Tồn	
	Nhập	Xuất						
				Quý III mang sang			45	
05/10		03		Xuất cho Anh Bắc		25		
06/10		05		Xuất cho Chị Đáng		20		
07/10	06		07/10	DN tư nhân Tuyết Ly	1640			
12/10		11	12/10	Anh Tùng		200		
23/10		27	23/10	Anh Hải		154		
31/10	47		31/10	Anh Tuấn		18		
				<b>Cộng</b>	<b>1640</b>	<b>417</b>	<b>1232</b>	

- Kế toán chi tiết vật liệu, công cụ dụng cụ ở bộ phận kế toán.

Định kỳ, kế toán vật tư xuống kho lấy chứng từ gốc (phiếu nhập, xuất kho vật tư) để làm căn cứ ghi vào sổ chi tiết. Sổ này được mở để ghi chép tình hình Nhập - Xuất - Tồn của từng thứ vật liệu, công cụ dụng cụ theo từng kho cho cả năm. Ngoài ra, trước khi vào

“sổ chi tiết vật tư “ phải lập bảng kê nhập, xuất theo từng thứ vật liệu và công cụ dụng cụ. Tuy nhiên ở xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái không dùng mẫu “Bảng kê Nhập, Bảng kê Xuất” nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ mà dùng một mẫu riêng là: “Bảng kê phân loại tài khoản”. Mẫu bảng kê này được mở riêng cho các tài khoản. Đối với tình hình nhập, xuất nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ có các bảng kê sau:

- Bảng kê phân loại tài khoản. Nợ TK 152 (Nhập nguyên vật liệu).
- Bảng kê phân loại tài khoản. Có TK 152 (Xuất nguyên vật liệu).
- Bảng kê phân loại tài khoản. Nợ TK 153 (Nhập công cụ, dụng cụ).
- Bảng kê phân loại tài khoản. Có TK 153 (Xuất công cụ, dụng cụ).

*Liên hệ mail [dttdiepthu@gmail.com](mailto:dttdiepthu@gmail.com) để nhận file word*

*Liên hệ mail [dttdiepthu@gmail.com](mailto:dttdiepthu@gmail.com) để nhận file word*

**Biểu số 8a:**

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG  
 XN gạch ngói Hồng Thái

**BẢNG KÊ PHÂN LOẠI TÀI KHOẢN.....NỢ TK 152**  
**Tháng 10 năm 2002** Tờ số: 01

Chứng từ		NỘI DUNG	Ghi Nợ		Ghi Có ... các tài khoản			
Ngày tháng	Số hiệu		TK 133	TK152	TK 111	TK 331	TK ...	TK ...
03 - 10 - 02	01	Công ty Xi măng BG nhập	285.715	5.714.285	6.000.000			
06 - 10 - 02	02	Công ty Lê Phong nhập	1.100.000	22.000.000	23.100.000			
06 - 10 - 02	03	XN cơ khí Lạng Giang nhập	72.500	1.450.000	1.522.500			
06 - 10 - 02	04	Ổng sử nhập	24.000	480.000		504.000		
06 - 10 - 02	05	Anh Tuyên nhập	19.020	614.980	634.000			
07 - 10 - 02	06	DN tư nhân Tuyết Ly nhập	827.397	8.273.970		9.101.367		
07 - 10 - 02	07	Anh Phùng nhập	75.540	816.460	892.000			
09 - 10 - 02	08	DN Trần Đức Anh nhập	418.380	4.603.620		5.022.000		
10 - 10 - 02	09	Anh Tuyên nhập	13.440	434.560	448.000			
15 - 10 - 02	10	Công ty KDTM Tiền Phong nhập	1.775.032	35.500.640		37.275.672		
16 - 10 - 02	11	Anh Tuyên nhập	230.455	2.304.545		2.535.000		
23 - 10 - 02	12	Anh Tuyên nhập	136.364	1.363.640	1.500.004			
...	...	...	...	...	...	...		
31 - 10 - 02	34	DN tư nhân Khiết Phong nhập	1.415.371	28.308.449		29.723.820		
		<b>Cộng 31 / 10 / 02</b>	<b>6.148.497</b>	<b>115.126.812</b>	<b>40.609.307</b>	<b>80.666.002</b>		

**Biểu số 8b:**

**Liên hệ mail [dttdiepthu@gmail.com](mailto:dttdiepthu@gmail.com) để nhận file word**



SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG  
Xí nghiệp gạch Hồng Thái

**BẢNG KÊ PHÂN LOẠI TÀI KHOẢN...CÓ TK 152**  
*Tháng 10 năm 2002*      Tờ số: 01

Chứng từ		Nội dung	Ghi có TK 152	Ghi Nợ						
Ngày, tháng	Số hiệu			TK 627	TK 1422	TK 141	TK 111	TK 1543	TK 241	TK 621
03/10/02	01	Xuất cho Anh Kiên	96.840	96.840						
04/10/02	02	Xuất cho Anh Nông	156.000							156.000
05/10/02	03	Xuất cho Anh Bắc	109.100			109.100				
06/10/02	04	Xuất cho Anh Xuân	564.000					564.000		
06/10/02	05	Xuất cho Chị Đáng	75.600				75.600			
07/10/02	06	Xuất cho Anh Kiên	1.267.132	767.132	500.000					
08/10/02	07	Xuất cho Anh Nông	156.000							156.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
12/10/02	11	Xuất cho Anh Tùng	1.012.840	1.012.840						
13/10/02	12	Xuất cho Anh Hùng	207.999							207.999
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
19/10/02	20	Xuất cho Anh Mạnh	235.238							235.238
23/10/02	27	Xuất cho Anh Hải	578.270	578.270						
24/10/02	28	Xuất cho Anh Nông	20.180.984							20.180.948
26/10/02	29	Xuất cho Anh Kiên	300.000		300.000					
27/10/02	30	Xuất cho Anh Hải	6.310.376						6.310.376	
28/10/02	31	Xuất cho Anh Hiền	18.870.500							08.807.500
30/10/02	32	Xuất cho Chị Đáng	156.000				156.000			
...	...	...	...		...		...	...	...	...
31/10/02	47	Xuất cho Anh Tùng	67.590	67.590						
		<b>Cộng</b>	<b>99.420.609</b>	<b>16.104.945</b>	<b>1.000.000</b>	<b>4.490.530</b>	<b>312.000</b>	<b>564.000</b>	<b>6.310.376</b>	<b>70.638.758</b>

**Biểu số 8c:**

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

**BẢNG KÊ PHÂN LOẠI TÀI KHOẢN...NỢ TK 153**

XN gạch ngói Hồng Thái

Tháng 10 năm 2002

Tờ số: 01

Chứng từ		NỘI DUNG	Ghi Nợ		Ghi có ... các tài khoản			
Ngày tháng	Số hiệu		TK 133	TK 153	TK 111	TK 331	TK ...	TK ...
04/10	01	Anh Tuyên nhập		69.000	69.000			
05/10	02	Anh Phùng nhập		175.000	175.000			
07/10	03	Anh Điền nhập		30.000	30.000			
09/10	04	Anh Tuấn nhập		76.000	76.000			
15/10	05	Anh Linh nhập		15.900		15.900		
16/10	06	Anh Phùng nhập		198.300	198.300			
19/10	07	Anh Tuyên nhập		181.293	181.293			
24/10	08	Anh Tuấn nhập		122.900	122.900			
27/10	09	Anh Tuyên nhập		291.200		291.200		
		<b>Cộng 31/10/2002</b>		<b>1.159.593</b>	<b>852.493</b>	<b>307.100</b>		

**Biểu số 8d:**

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG  
 XN gạch ngói Hồng Thái

**BẢNG KÊ PHÂN LOẠI TÀI KHOẢN ... CÓ TK 153**  
 Tháng 10 năm 2002  
 Tờ số: 01

Chứng từ		NỘI DUNG	Ghi có	Ghi Nợ ... các tài khoản			
Ngày tháng	Số hiệu		TK 153	TK 627	TK 642	TK 241	TK ...
05/10	01	Xuất cho Anh Kiên	106.800	106.800			
07/10	02	Xuất cho Anh Bắc	76.000		76.000		
08/10	03	Xuất cho Anh Bắc	48.000	48.000			
08/10	04	Xuất cho Anh Nông	45.550			45.550	
09/10	05	Xuất cho Anh Mạnh	47.800	47.800			
10/10	06	Xuất cho Anh Hùng	54.000			54.000	
15/10	07	Xuất cho Anh Hưng	166.800	166.800			
20/10	08	Xuất cho Anh Tùng	149.500			149.500	
...	...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...	...
28/10	67	Xuất cho Anh Kiên	225.000	225.000			
31/10	68	Xuất cho Chị Đáng	207.800			207.800	
			3.057.550	2.430.000	76.000	551.550	

**Biểu số 9a:**

**Đơn vị:** XN gạch ngói  
Hồng Thái

**SỔ CHI TIẾT VẬT TƯ**

TK152: Nguyên liệu - Vật liệu

Từ ngày 01/10/ đến 30/10/02

Danh điểm vật tư: .....Số thẻ:.....

**Mẫu số: 17 - VT**

QĐ liên bộ TCKT - TG

Số 583 - LB

Tên vật tư: Than cám 6

Số tờ: .....

Nhãn hiệu quy cách: .....

Đơn vị tính: Tấn .....Giá kế hoạch:.....

Kho: Vật liệu chính

Chứng từ		Trích yếu	Tài khoản đối ứng	Nhập			Xuất			Tồn		Ghi chú
Ngày	Số			Số lượng	Giá đơn vị	Thành tiền	Số lượng	Giá đơn vị	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
1	2											
		Quý III mang sang								2,99	770.400	
04/10/02	02	Xuất cho Anh Nông	331				0,6	260.000	156.000	2,39	621.400	
08/10/02	07	Xuất cho Anh Nông	331				0,6	260.000	156.000	1,79	645.400	
13/10/02	12	Xuất cho Anh Hùng	331				0,84	260.000	218.400	0,95	247.000	
15/10/02	10	Cty TM Tiền Phong nhập	621	143,368	247.619	35.500.640				144,318	35.747.640	
19/10/02	20	Xuất cho Anh Mạnh	331				0,95	260.000	247.000	143,368	35.500.640	
24/10/02		Xuất cho Anh Nông	331				81,5	247.619	20.180.948	61,868	15.319.692	

**Biểu số 9b:**

**Đơn vị:** XN gạch ngói  
Hồng Thái

**SỔ CHI TIẾT VẬT TƯ**

TK152:Nguyên liệu - Vật liệu

Từ ngày 01/10 đến 30/10/02

Danh điểm vật tư: ..... Số thẻ: .....

Tên vật tư: .....Dầu diesel

Số tờ: 03

**Mẫu số 17 - VT**

QĐ liên bộ TC TK - TG

Số 583 - LB

Giá kế hoạch: .....

Kho: Nhiên liệu

[illegible]

***Biểu số 9c:***

**Đơn vị:** XN gạch ngói  
Hồng Thái

## SỔ CHI TIẾT VẬT TƯ

TK152: Nguyên liệu - vật liệu

Từ ngày 01/10 đến 30/10/02

Danh điểm vật tư: .....Số thẻ:.....

Tên vật tư: .....Quần áo bảo hộ lao động      Số tờ: .....

Nhãn hiệu quy cách: .....

Đơn vị tính: Bộ

Giá kế hoạch: .....

**Mẫu số 17 - VT**

**QĐ liên bộ TC TK - TG**

SỐ 583 - LB

Kho: Công cụ dụng cụ.

Chứng từ		Trích yếu	Tài khoản đối ứng	Nhập			Xuất			Tồn		Ghi chú
Ngày	Số			Số lượng	Giá đơn vị	Thành tiền	Số lượng	Giá đơn vị	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
1	2	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Quý III mang sang								3	126.000	
27/10/02	12	Anh Tuyên nhập	621	4	42.000	168.000				7	294.000	
28/10/02	67	Xuất cho Anh Kiên	331				4	42.000	168.000	3	126.000	

***Liên hệ mail [dttdiepthu@gmail.com](mailto:dttdiepthu@gmail.com) để nhận file word***

### **3 - KẾ TOÁN TỔNG HỢP VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.**

a - Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu- công cụ dụng cụ

a.1 - Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu

Để theo dõi tổng quát tình hình nhập - xuất - tồn kho nguyên vật liệu, kế toán mở TK 152 - "Nguyên liệu, vật liệu".

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK này như sau:

- TK 152 "Nguyên liệu, vật liệu:

Bên Nợ: phản ánh các nghiệp vụ phát sinh làm tăng nguyên vật liệu tại kho trong kỳ (mua ngoài tự sản xuất, người góp vốn, phát hiện thừa đánh giá tăng...)

Bên Có: phản ánh các nghiệp vụ phát sinh làm giảm nguyên vật liệu tại kho trong kỳ (xuất dùng, xuất bán, xuất gộp liên doanh, thiếu hụt, chiết khấu được hưởng...)

Dư Nợ: giá thực tế của nguyên vật liệu tồn kho

TK152 không quy định các TK cấp 2. Tuy nhiên, tùy thuộc yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, TK152 có thể được mở thành các TK chi tiết theo từng loại, nhóm, thứ vật liệu.

+ TK1521 - nguyên vật liệu chính.

+ TK1522 - vật liệu phụ

+ TK1523 - nhiên liệu

+ TK1524 - phụ tùng thay thế

+ TK1525 - vật liệu và thiết bị xây dựng cơ bản

+ TK1528 - vật liệu khác

Ngoài ra, trong quá trình hạch toán, kế toán còn sử dụng một số tài khoản như: TK 331- Phải trả người bán, TK 151- Hàng mua đang đi đường, TK 141- Tạm ứng, TK 133- Thuế VAT khấu trừ,...

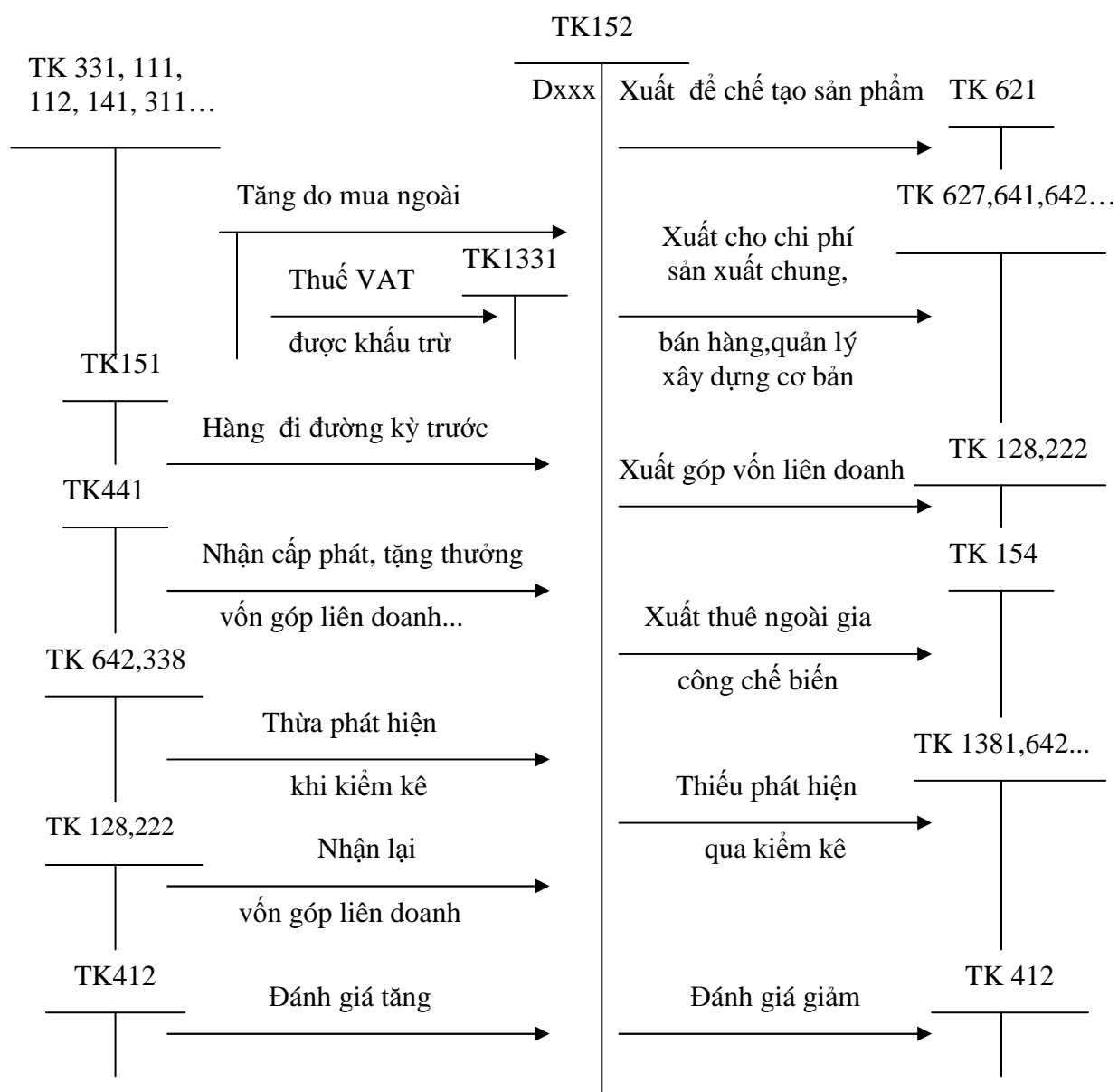
Có thể khái quát quá trình hạch toán nhập - xuất NVL theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ hạch toán tổng hợp NVL theo phương pháp KCTX**

***Liên hệ mail [dttdiepthu@gmail.com](mailto:dttdiepthu@gmail.com) để nhận file word***



**(tính thuế VAT theo phương pháp khấu trừ)**



a - Tk sử dụng

---

---

Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái áp dụng phương pháp KCTX để hạch toán nhập, xuất NVL- CCDC và công ty thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Để kế toán tổng hợp NVL- CCDC, Xí nghiệp sử dụng chủ yếu các tài khoản sau:

- TK152- Nguyên liệu vật liệu (TK1521 - Nguyên liệu, vật liệu chính): Dùng để phản ánh tình hình hiện có và sự biến động của nguyên vật liệu theo giá thực tế.

- TK331- Phải trả người bán : Phản ánh tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả của Xí nghiệp.

- TK133- Thuế GTGT được khấu trừ (TK1331-Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá, dịch vụ): phản ánh thuế GTGT được khấu trừ khi mua hàng, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT theo phương pháp được khấu trừ .

- TK621- Chi phí NVL- CCDC trực tiếp: phản ánh chi phí nguyên liệu, vật liệu sử dụng cho việc sản xuất, chế tạo sản phẩm .

Ngoài ra, kế toán vật tư còn sử dụng một số tài khoản khác như :

TK138- Phải thu khác; TK623- Chi phí NVL- CCDC phục vụ máy thi công; TK642- Chi phí quản lý Xí nghiệp...

#### b) Phương pháp hạch toán

##### **\* Kế toán tổng hợp nhập NVL- CCDC**

- Đối với vật liệu về nhập kho xí nghiệp từ nguồn mua ngoài

Mỗi khi xí nghiệp có nhu cầu mua vật tư, đơn vị bán sẽ gửi phiếu báo giá đến trước. Căn cứ vào phiếu báo giá này xí nghiệp chuẩn bị tiền để có thể chuyển trả trước tùy thuộc vào khả năng xí nghiệp. Nếu trả sau hoặc đồng thời thì căn cứ vào hoá đơn do đơn vị bán cùng lúc hàng về nhập kho xí nghiệp. Như vậy là không có trường hợp hàng về mà hoá đơn chưa về hoặc ngược lại. Kế toán ghi sổ một trường hợp duy nhất là hàng và hoá đơn cùng về. Do đó công tác ghi sổ kế toán có đơn giản hơn.

Để theo dõi quan hệ thanh toán với những người bán, xí nghiệp sử dụng sổ chi tiết thanh toán với người bán- từ khoản 311 "phải trả cho người bán". Đây là sổ dùng để theo dõi chi tiết các nghiệp vụ nhập vật liệu và quá trình thanh toán với từng người bán của xí nghiệp.

Căn cứ vào các chứng từ gốc nhập vật liệu ở phần kế toán chi tiết và các chứng từ gốc trong tháng 04 năm 2001, kế toán tiến hành định khoản một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu phát sinh trong quá trình nhập kho vật liệu và quá trình thanh toán với người bán.

+ Trường hợp xí nghiệp nhập kho vật liệu nhưng chưa thanh toán với người bán

---

---

Ví dụ: Ngày 15/10/2002 xí nghiệp nhập kho vật liệu chính (Than cám 6) của Công ty Thương mại Tiền Phong theo phiếu nhập kho ngày 15/10/2002 trị giá 35.500.640đ kèm theo hoá đơn (Biểu số 1a) ngày 15/10/2002 số tiền 37.275.627 (thuế GTGT 5%). Căn cứ 2 chứng từ trên kế toán ghi vào nhật ký chung và sổ cái TK152 theo định khoản.

Nợ TK152 : 35.500.640đ

Nợ TK133 : 1.775.032đ

Có TK 331 : 37.275.672đ

Đến ngày 27/10/02 hàng về kèm theo hoá đơn (Biểu số 1a) ngày 27/10/02 số tiền vật liệu nhập về là 35.500.640đ. Căn cứ vào chứng từ này kế toán ghi nhật ký chung và sổ cái TK152 theo định khoản

Nợ TK 152 : 35.500.640đ

Nợ TK 1331 : 1.772.032đ

Có TK331 : 37.275.672đ

Ngày 28/10/20002 xí nghiệp nhận giấy báo nợ của ngân hàng ngày 27/10/02 báo đã chuyển trả tiền ngân hàng cho Công ty Thương mại Tiền Phong số tiền 17.380.000 đồng. Căn cứ vào giấy báo nợ ngân hàng kế toán ghi nhật ký chung theo định khoản:

Nợ TK331 : 37.275.672đ

Có TK 112 : 37.275.627đ

Trong tháng căn cứ vào hoá đơn của đơn vị bán gửi đến và phiếu nhập kho. Kế toán tiến hành phân loại và sắp xếp theo từng người bán sau đó kế toán ghi vào các cột phù hợp trên sổ chi tiết - TK331 theo các định khoản trên.

Cuối tháng kế toán tiến hành cộng sổ chi tiết tài khoản 331 theo từng người bán, số liệu ở sổ chi tiết TK331 là cơ sở để ghi vào sổ nhật ký chung tháng 10/2002.

Số dư cuối tháng (ở sổ chi tiết) bằng số dư đầu tháng cộng với số phải thanh toán trừ đi số đã thanh toán.

***Trích sổ chi tiết nguyên vật liệu***

***Trích sổ Tổng hợp nguyên vật liệu***

Vật liệu, công cụ dụng cụ ở xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái được nhập từ nhiều nguồn khác nhau. Từ các chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ. Chứng từ ghi sổ được lập dựa trên bảng kê phân loại tài khoản. Khi các công việc lập chứng từ ghi sổ phản ánh các nghiệp vụ Nhập - Xuất vật liệu và công cụ dụng cụ, kế toán tổng hợp lập sổ cái các tài khoản và lập bảng cân đối phát sinh các tài khoản.

Biểu số 10a:

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG  
Xí nghiệp gạch ngói  
Hồng Thái

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Ngày 01 tháng 11 năm 2002

Số: 01

Kèm theo 34 chứng từ gốc

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
Nhập vật tư tháng 10/2002	152		115.126.812	
	133		6.148.497	
		111		40.609.307
		331		80.609.307
<b>Cộng</b>			<b>121.275.309</b>	<b>121.275.309</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thị Hồi**

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đặng Nam**

Biểu số 10b:

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG  
Xí nghiệp gạch ngói  
Hồng Thái

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Ngày 01 tháng 11 năm 2002

Số: 02

Kèm theo 47 chứng từ gốc

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có

Xuất vật tư tháng 10/2002	627		16.104.945	
	142.2		1.000.000	
	141		4.490.530	
	111		312.000	
	154.3		564.000	
	241		6.310.376	
	621		70.638.758	
		152		99.420.609
<b>Cộng</b>			<b>99.420.609</b>	<b>99.420.609</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thị Hồi**

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đặng Nam**

Biểu số 10c:

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG  
Xí nghiệp gạch ngói  
Hồng Thái

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**  
Ngày 01 tháng 11 năm 2002

Số: 03  
Kèm theo 09 chứng từ gốc

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
Nhập công cụ dụng cụ tháng 10/02	153		1.159.593	
		111		852.493
		331		307.100
<b>Cộng</b>			<b>1.159.593</b>	<b>1.159.593</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Nguyễn Thị Hồi**

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Đặng Nam**

Biểu số 10d:

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG  
Xí nghiệp gạch ngói  
Hồng Thái

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**  
Ngày 01 tháng 11 năm 2002

Số: 04  
Kèm theo 68 chứng từ gốc

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
Xuất công cụ dụng cụ tháng 10/02	627		2.430.000	
	642		76.000	

	241		551.000	
		153		3.057.550
<b>Cộng</b>			<b>3.057.550</b>	<b>3.057.550</b>

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thị Hiền**

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đặng Nam**

Trước khi ghi sổ vào Chứng từ ghi sổ, kế toán phải mở đăng ký chứng từ ghi sổ để đăng ký số hiệu của Chứng từ ghi sổ. Vì vậy, số hiệu trên Chứng từ ghi sổ là số đã đăng ký trên “Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ”.

Biểu số 11:

## **SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**

**Năm 2002**

Ngày tháng	Chứng từ ghi sổ	Nội dung	TK đối ứng		Số tiền	
			Nợ	Có	Nợ	Có
10/02	01	Nhập vật tư	152		115.126.821	

			133		6.148.497	
				111		40.609.307
				331		80.666.002
	02	Xuất vật tư	627		16.104.945	
			142.3		1.000.000	
			141		4.490.530	
			111		312.000	
			154.3		564.000	
			241		6.310.376	
			621		70.638.758	
				152		99.420.609
	03	Nhập công cụ	153		1.159.593	
				111		852.493
				331		370.100
	04	Xuất công cụ	627		2.430.000	
			642		76.000	
			241		551.550	
				153		3.057.550

c - Kế toán tổng hợp xuất nguyên vật liệu

ở Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái vật liệu xuất kho chủ yếu sử dụng để xây dựng các công trình, đáp ứng được tiến độ thi công. Bởi vậy kế toán tổng hợp xuất vật liệu phải phản ánh kịp thời theo từng đội, tổ trong xí nghiệp, đảm bảo chính xác chi phí vật liệu trong toàn bộ chi phí sản xuất.

- Kế toán xuất vật liệu phục vụ sản xuất

Khi tiến hành xuất vật liệu căn cứ vào số lượng vật tư yêu cầu được tính toán theo định mức sử dụng của cán bộ kỹ thuật, bộ phận vật tư lập phiếu xuất vật tư như sau:

Sau khi xuất kho vật liệu phiếu xuất kho được chuyển cho kế toán giữ và ghi vào sổ nhật ký chung. Căn cứ vào sổ thực xuất ghi trong phiếu kho và giá bán đơn vị của vật liệu xuất dùng. Căn cứ vào dòng cộng thành tiền trên phiếu xuất kho để ghi sổ nhật ký chung theo chứng từ số 28 ngày 24/10/02 xuất vật liệu để pha và nung gạch

Nợ TK621 : 20.180.984

Có TK152 : 20.180.984

---

---

Cùng với việc ghi sổ nhật ký chung, kế toán ghi sổ chi tiết TK621 "chi phí nguyên vật liệu trực tiếp" tại xí nghiệp.

Theo chứng từ xuất kho số 67 ngày 28/10/2002 xuất để chuyển, bốc xếp gạch ra bãi thành phẩm. Nghiệp vụ được thể hiện trên nhật ký chung và sổ cái TK152 kế toán ghi:

Nợ TK627 : 225.000

Có TK153 : 225.000

Số liệu trên được ghi vào các sổ kế toán liên quan, bảng biểu... theo quy định đã đề cập ở trên.

- Trường hợp xuất NVL- CCDC cho các đơn vị trong cùng tổng công ty vay mượn tạm thời

Căn cứ vào phiếu xuất kho kiêm chuyển nội bộ kế toán nhập dữ liệu theo định khoản:

Nợ TK 138 (1388- Phải thu khác)

Có TK 152 (1521- VL, NLC)

- Trường hợp xuất bán phế liệu

Kế toán căn cứ vào hoá đơn bán hàng kiêm phiếu XK để ghi trị giá vốn hàng hoá vào TK 821- Chi phí bất thường theo định khoản:

Nợ TK821- Chi phí bất thường

Có TK 152 (1521-VL, NLC)

- Trường hợp xuất NVL- CCDC cho các đội gia công, kế toán cập nhật nội dung nghiệp vụ vào máy theo định khoản:

Nợ TK 621-Chi phí NVL- CCDC trực tiếp.

Có TK 152- NL, VL

Sau khi cập nhật đúng thì máy sẽ ghi vào bảng kê chứng từ nhập vật tư, bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn vật tư; sổ chi tiết vật tư, sổ chi tiết TK 154 (phần gia công) và cuối tháng trên cơ sở kế toán vật tư lọc dữ liệu theo nghiệp vụ để ghi vào sổ cái liên quan

#### a. 2 - Kế toán tổng hợp công cụ dụng cụ tại xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái

Tại Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái, kế toán tổng hợp CCDC hoàn toàn giống kế toán tổng hợp NVL.

Đối với các trường hợp phân bổ công cụ dụng cụ, các CCDC có giá trị nhỏ, sử dụng cho nhiều kỳ vẫn được hạch toán thẳng vào các tài khoản chi phí mà không hạch toán vào tài khoản 142 để phân bổ dần cho nhiều kỳ, ngay cả với một số loại công cụ dụng cụ có giá trị tương đối lớn Xí nghiệp vẫn cho phép tính luôn 1 lần giá trị của chúng vào chi phí sản xuất trong tháng của công trình. Điều này phản ánh không chính xác chi phí phát sinh và không đúng nguyên tắc.

Đây chính là điểm hạn chế trong công tác kế toán CCDC tại Xí nghiệp.

#### a - Tài khoản sử dụng

Để theo dõi tổng quát tình hình nhập - xuất - tồn kho nguyên vật liệu, kế toán mở TK 152 - "Nguyên liệu, vật liệu".



Kết cấu và nội dung phản ánh của TK này như sau:

- TK 152 "Nguyên liệu, vật liệu:

Bên Nợ: phản ánh các nghiệp vụ phát sinh làm tăng nguyên vật liệu tại kho trong kỳ (mua ngoài tự sản xuất, người góp vốn, phát hiện thừa đánh giá tăng...)

Bên Có: phản ánh các nghiệp vụ phát sinh làm giảm nguyên vật liệu tại kho trong kỳ (xuất dùng, xuất bán, xuất góp liên doanh, thiếu hụt, chiết khấu được hưởng...)

Dư Nợ: giá thực tế của nguyên vật liệu tồn kho

TK152 không quy định các TK cấp 2. Tuy nhiên, tùy thuộc yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, TK152 có thể được mở thành các TK chi tiết theo từng loại, nhóm, thứ vật liệu.

- + TK1521 - nguyên vật liệu chính.
- + TK1522 - vật liệu phụ
- + TK1523 - nhiên liệu
- + TK1524 - phụ tùng thay thế
- + TK1525 - vật liệu và thiết bị xây dựng cơ bản
- + TK1528 - vật liệu khác

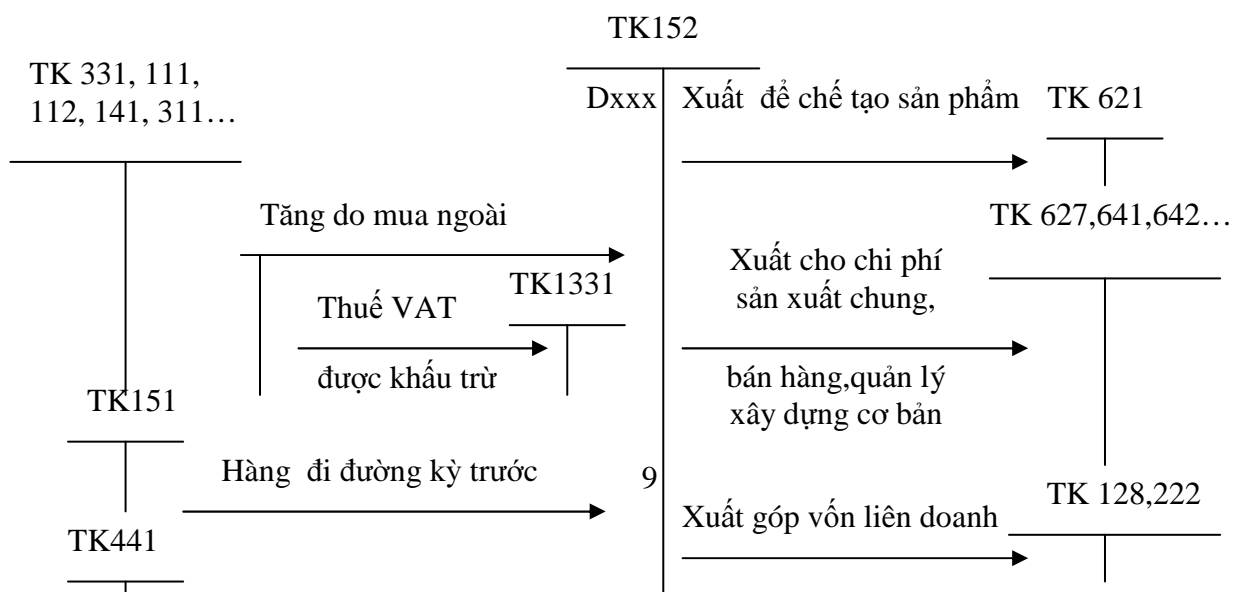
Ngoài ra, trong quá trình hạch toán, kế toán còn sử dụng một số tài khoản như: TK 331- Phải trả người bán, TK 151- Hàng mua đang đi đường, TK 141- Tạm ứng, TK 133- Thuế VAT khấu trừ,...

#### b - Phương pháp hạch toán

Có thể khái quát quá trình hạch toán nhập - xuất NVL theo sơ đồ sau:

#### **Sơ đồ hạch toán tổng hợp NVL theo phương pháp KKTX**

**(tính thuế VAT theo phương pháp khấu trừ)**





Từ Chứng từ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi vào Sổ Cái các tài khoản 152, 153, 621.

Biểu số 12a:

## SỔ CÁI

Năm 2002

**Tên TK: Nguyên liệu vật liệu**

**Số hiệu: 152**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền		Ghi chú
	Số liệu	N/Tháng			Nợ	Có	
1	2	3	4	5	6	7	8
			Dư quý III		47.608.580		
02/11/2002	01	01/11/02	Nhập VT T10/02	111	40.609.307		
			Xuất VT T10/02	331	74.517.505		
02/11/2002	02	01/11/02		627		16.104.945	
				142.3		1.000.000	
				141		4.490.590	
				111		312.000	
				154.3		564.000	
				241		6.310.376	
				621		70.638.758	
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>115.126.812</b>	<b>99.420.609</b>	
			<b>Số dư cuối tháng</b>		<b>63.314.783</b>		

Biểu số 12b:

## SỔ CÁI

Năm 2002

**Tên TK: Công cụ dụng cụ****Số hiệu: 153**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền		Ghi chú
	Số liệu	N/Tháng			Nợ	Có	
1	2	3	4	5	6	7	8
			Dư quý III		9.602.500		
02/11/2002	03	01/11/02	Nhập CC T1/02	111	852.493		
				331	307.100		
02/11/2002	04	01/11/02	Xuất CC T1/02	627		2.430.000	
				642		76.000	
				241		551.550	
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>1.159.593</b>	<b>3.057.550</b>	
			<b>Số dư cuối tháng</b>		<b>7.704.543</b>		

*Biểu số 12c:***SỔ CÁI****Năm 2002****Tên TK: Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp****Số hiệu: 621**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền		Ghi chú
	Số liệu	N/Tháng			Nợ	Có	
1	2	3	4	5	6	7	8
	02	10/02	Xuất vật tư	152	70.638.758		

**b.4 - Công tác kiểm kê nguyên vật liệu- công cụ dụng cụ ở Công ty**

Chi phí NVL- CCDC chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Vì vậy, để góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất và phục vụ cho công tác quản lý tốt hơn, Công ty đã tiến hành kiểm kê NVL- CCDC vào cuối mỗi năm để đối chiếu số tồn trên sổ sách và thực tế.

---

---

Dựa vào kết quả kiểm kê và các quyết định xử lý số vật liệu, công cụ dụng cụ thừa hay thiếu mà kế toán thực hiện các bút toán cụ thể. Thực tế tại xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái có các nghiệp vụ kiểm kê sau:

- Nếu kiểm kê thiếu vật tư:

Nợ TK 138

Có TK 152, 153

Nếu vật tư hao hụt trong kiểm kê quyết định ghi tăng chi phí:

Nợ TK 621, 627

Có TK 152, 153

- Nếu kiểm kê thấy vật liệu thừa:

Nợ TK 152, 153

Có TK 138

Như vậy kế toán kiểm kê kho NVL- CCDC được phản ánh trên TK 138 nhưng lại chưa rõ nguyên nhân thừa thiếu vật tư để đảm bảo hạch toán cho chính xác. Xí nghiệp cần có biện pháp khắc phục vấn đề này.

Mỗi cuộc kiểm kê đều có biên bản kiểm kê, sau khi kiểm kê xong các bên đại diện phải ký nhận xác định số thực tế trong kho và thực trạng của tình hình thừa, thiếu NVL- CCDC. Trên cơ sở đó lãnh đạo xí nghiệp và kế toán sẽ tiến hành xử lý các trường dẫn tới thừa- thiếu vật tư một cách hợp lý nhất.

Từ Sổ Cái các tài khoản, kế toán tiến hành lập bảng cân đối phát sinh các tài khoản.

Biểu số 13:

## **BẢNG CÂN ĐỐI PHÁT SINH CÁC TÀI KHOẢN**

**Tháng 10/2002**

Tài khoản	Số dư đầu tháng		Số phát sinh trong tháng		Số dư cuối tháng	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
152	47.608.580		115.126.812	99.420.609	63.314.783	
153	9.602.500		1.159.593	3.057.550	7.704.543	
...	...	...	...	...	...	...

### **Phần III**

---

---

# **MỘT SỐ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ KẾT LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI**

## **1 - ƯU, NHƯỢC ĐIỂM CỦA CÔNG TÁC KẾ TOÁN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.**

### **a - Ưu điểm:**

Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái đang ngày càng lớn mạnh về nhiều mặt. Cùng với sự phát triển đó công tác kế toán nói chung và kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ nói riêng cũng ngày càng được củng cố hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu ngày một cao của công tác kế toán trong điều kiện nền kinh tế thị trường của nước ta.

Ưu điểm đầu tiên phải kể đến ở xí nghiệp mà theo em ít doanh nghiệp nào có thể có được là trình độ tay nghề của đội ngũ kế toán. Các cán bộ kế toán của xí nghiệp đều là những người có trình độ đại học, lại có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề. Do vậy, mặc dù xí nghiệp sản xuất nhiều loại gạch với nhiều quy cách khác nhau, việc hạch toán ghi chép sổ sách diễn ra thường xuyên và tương đối nhiều, phòng kế toán lại được bố trí có ba người, mỗi người phải kiêm nhiều công việc khác nhau nhưng họ vẫn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, việc hạch toán ghi chép được thực hiện chính xác, kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, cung cấp những thông tin mới nhất về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ở xí nghiệp, từ đó giúp cho ban lãnh đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Ngoài ra với bộ phận kế toán được bố trí tinh gọn này, giúp cho xí nghiệp giảm được khoản chi trả cho bộ phận hành chính.

Việc hạch toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ tồn kho được kế toán sử dụng theo giá thực tế, do vậy mà cuối tháng không phải tiến hành điều chỉnh giá, từ đó giúp cho việc ghi chép sổ sách được nhanh chóng, thuận lợi.

Ngoài ra, ở xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái, kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ có phần khác với chúng em được học ở trên lý thuyết, đó là từ các chứng từ gốc, kế toán không vào các bảng kê nhập, bảng kê xuất mà kế toán tập hợp tất cả các nghiệp vụ nhập vật liệu vào một bảng kê, xuất vật liệu vào một bảng kê, nhập công cụ dụng cụ vào một bảng kê, xuất công cụ dụng cụ vào một bảng kê, gọi chung là “Bảng kê phân loại tài khoản”.

VD: Nhập vật liệu vào Bảng kê phân loại tài khoản. Nợ TK 152

Xuất vật liệu vào Bảng kê phân loại tài khoản. Có TK 152

Nhập công cụ vào Bảng kê phân loại tài khoản. Nợ TK 153

Xuất công cụ vào Bảng kê phân loại tài khoản. Có TK 153

---

---

Ngoài ra, mỗi bảng kê này còn được dùng cho tất cả các TK trong toàn doanh nghiệp.  
VD: Thu tiền mặt vào Bảng kê phân loại. Nợ TK 111

Chi tiền mặt vào Bảng kê phân loại. Có TK 111

Đây cũng chính là ưu điểm của xí nghiệp gạch ngói hồng thái trong công tác kế toán nói chung và kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ nói riêng. Bởi vì chỉ cần có bốn “Bảng kê phân loại tài khoản” đã phản ánh được đầy đủ tổng số nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ nhập, xuất trong kỳ. Hơn nữa, dùng mẫu bảng kê này tránh được việc lập nhiều bảng kê, giảm bớt được việc ghi chép trùng lặp giữa bảng kê nhập, xuất với “Sổ chi tiết vật tư” (biểu số 9a, 9b, 9c). Ngoài ra, dùng mẫu bảng kê này sẽ là cơ sở cho việc đưa máy vi tính vào công tác quản lý và kế toán.

#### b - Nhược điểm:

Bên cạnh những ưu điểm của công tác kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ, em thấy còn một số tồn tại sau:

Từ các chứng từ gốc, kế toán không vào “Bảng tổng hợp nhập” và “Bảng tổng hợp xuất” vật liệu, công cụ dụng cụ mà kế toán vào bảng kê sau đó vào luôn “Chứng từ ghi sổ”. Đây cũng chính là điểm khác biệt so với lý thuyết chúng em được học. Nếu dùng mẫu “Bảng tổng hợp Nhập - Xuất” vật liệu, công cụ dụng cụ thì nhìn vào đó ta có thể biết được hết các thông tin cần thiết về vật liệu, công cụ dụng cụ như: Tên vật liệu, công cụ dụng cụ, giá đơn vị, số lượng, thành tiền và sự phân bổ của từng thứ vật liệu, công cụ dụng cụ cho các đối tượng sử dụng. Đây chính là ưu điểm của “Bảng tổng hợp Nhập - Xuất vật liệu và công cụ dụng cụ”. Vì vậy, nếu không dùng mẫu “Bảng tổng hợp Nhập - Xuất vật liệu công cụ dụng cụ”, thì khi ta cần biết các thông tin cần thiết về vật liệu công cụ dụng cụ thì từ “Sổ chi tiết vật tư” ta lại tra lại sang “Bảng kê phân loại tài khoản” để có được những thông tin đó.

Mặt khác, xí nghiệp chưa sử dụng và chưa tạo lập bộ mã vật tư để phục vụ cho việc quản lý và theo dõi vật tư được chặt chẽ và thuận tiện hơn trong khi vật liệu và công cụ dụng cụ của xí nghiệp có nhiều loại, nhiều quy cách khác nhau khó mà nhớ hết được.

Hơn nữa, xí nghiệp áp dụng hình thức ghi sổ là Chứng từ ghi sổ, việc ghi chép hạch toán trên nhiều loại sổ sách khác nhau mà việc ghi chép được tiến hành theo phương pháp thủ công là chính, chưa được sử dụng trên máy vi tính, vì vậy mà mặc dù đội ngũ kế toán là những người có trình độ nhưng họ chưa có điều kiện phát huy hết năng lực của mình trong việc sử dụng kế toán máy mà hiện nay đang được một số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh áp dụng rất có hiệu quả.



---

---

## **2 - MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI**

Với trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế, qua thời gian tìm hiểu công tác hạch toán kế toán ở xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái, em nhận thấy có một số khó khăn (nhược điểm) như trên và theo quan điểm của cá nhân mình, em mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị sau mong Thầy (Cô) giáo cùng bộ phận kế toán của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái xem xét và cho em ý kiến, nhận xét, phê bình để cho em có điều kiện hiểu thêm về tình hình thực tế công tác hạch toán kế toán ở một doanh nghiệp công nghiệp.

Từ những ưu điểm của Bảng tổng hợp nhập xuất vật liệu và công cụ dụng cụ đã nêu, xí nghiệp gạch ngói nên dùng mẫu bảng này để tiện cho việc quản lý, theo dõi vật liệu và công cụ dụng cụ. Mẫu bảng này được phân thành nhiều bảng khác nhau.

VD: Bảng tổng hợp nhập vật liệu (vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng thay thế).

Biểu số 14a:

XN gạch ngói Hồng Thái

## BẢNG TỔNG HỢP NHẬP VẬT

**LIỆU (...)**

*Tháng ..... Năm .....*

Ngày tháng	Số phiếu nhập	Nơi giao nhận	Tên quy cách VL	Đơn vị tính	Giá đơn vị	Ghi Nợ TK 152		Ghi Có các TK liên quan		
						Số lượng	Thành tiền	TK 111	TK 112	TK 331

Biểu số 14b:

XN gạch ngói Hồng Thái

## BẢNG TỔNG HỢP NHẬP CÔNG

**CỤ DỤNG CỤ**

*Tháng ..... năm .....*

Ngày	Số phiếu	Nơi giao	Tên quy	Đơn vị	Giá đơn	Ghi Nợ TK 153	Ghi Có các TK liên quan

Liên hệ mail [dttdiepthu@gmail.com](mailto:dttdiepthu@gmail.com) để nhận file word

tháng	nhập	nhận	cách VL	tính	vị	Số lượng	Thành tiền	TK 111	TK 112	TK 331

Biểu số 15

XN gạch ngói Hồng Thái

**BẢNG TỔNG HỢP XUẤT VẬT LIỆU**

*Tháng ..... năm .....*

Ngày tháng	Số phiếu N - X	Nơi giao nhận	Tên, quy cách vật liệu CCDC	ĐVT	Giá đơn vị	Ghi Có TK 152		Ghi N		
						Số lượng	Thành tiền	TK 627	TK 1422	TK 141



Lập sổ danh điểm vật liệu và công cụ dụng cụ: Đây là sổ tập hợp toàn bộ các loại vật liệu và công cụ dụng cụ mà xí nghiệp đã và đang dùng. Sổ này được theo dõi cho từng nhóm, từng loại, từng thứ và từng quy cách vật tư, nó sẽ giúp cho công tác quản lý và hạch toán vật liệu và công cụ dụng cụ ở xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái được thống nhất và thuận lợi.

Từng loại, từng thứ nhóm vật liệu, công cụ dụng cụ được quy định bộ mã riêng sắp xếp có khoa học, đầy đủ, chính xác không trùng lặp, có dự trữ cho những mã vật liệu, công cụ dụng cụ mới sẽ tạo những thuận tiện khi muốn biết những thông tin về chúng.

Đó chính là cơ sở cho xí nghiệp có thể áp dụng máy vi tính vào công tác quản lý và kế toán, xí nghiệp có thể dựa vào một số đặc điểm sau để xây dựng bộ mã, đó là:

- Dựa vào vật liệu, công cụ dụng cụ.
- Dựa vào số nhóm vật liệu, công cụ dụng cụ trong mỗi loại.
- Dựa vào thứ vật liệu, công cụ dụng cụ trong mỗi nhóm.
- Dựa vào số quy cách vật liệu, công cụ dụng cụ trong mỗi thứ.

Đầu tiên bộ mã vật liệu và công cụ dụng cụ phải được xây dựng trên cơ sở các tài khoản cấp II, cụ thể:

+ Đối với vật liệu (Vật liệu chính: 152.1; Vật liệu phụ: 153.1; Bao bì luân chuyển: 153.2; Đồ dùng cho thuê: 153.3). Sau đó trong mỗi loại vật liệu, công cụ dụng cụ phân thành các nhóm và lập mã cho từng nhóm.

Ví dụ:

+ Vật liệu chính: Ta phân thành các nhóm và đặt mã số như sau:

- Đất sét: 1521 - 1
- Than bùn: 1521 - 2
- Than cám: 1521 - 3
- Vật liệu chính khác: 1521 - 8

+ Nhiên liệu:

- Nhóm xăng: 1523 - 1
- Nhóm dầu: 1523 - 2
- Nhóm mỡ: 1523 - 3
- Nhóm phụ tùng cơ khí: 1524 - 1
- Nhóm phụ tùng điện: 1524 - 2

+ Thiết bị xây dựng cơ bản:

- Nhóm vật liệu kim loại: 1525 - 1
- Nhóm vật liệu gỗ: 1525 - 2

***Liên hệ mail [dttdiepthu@gmail.com](mailto:dttdiepthu@gmail.com) để nhận file word***

- Nhóm vật liệu khác: 1525 - 8

Biểu số 16:

SỞ XÂY DỰNG BẮC GIANG

## SỔ DANH ĐIỂM

XN gạch ngói Hồng Thái

VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ

LOẠI VẬT LIỆU: NHIÊN LIỆU: KÝ HIỆU 1523

Ký hiệu		Tên, nhãn hiệu, quy cách vật liệu công cụ dụng cụ	ĐVT
Nhóm	Danh điểm vật liệu		
...	...	...	...
152	1523 - 1 - 001 - 01	Xăng A83	Lít
	1523 - 1 - 001 - 02	Xăng A90	Lít
	1523 - 1 - 001 - 03	Xăng A92	Lít
	...	...	...
	1523 - 2 - 002 - 01	Dầu Điêzen	Lít
	1523 - 2 - 002 - 02	Dầu nhớt HĐ 40	Lít
	1523 - 2 - 002 - 03	Dầu nhớt HĐ 50	Lít
	1523 - 2 - 002 - 04	Dầu công nghiệp 90	Lít
	1523 - 2 - 002 - 05	Dầu CS32	Lít
	...	...	...
	1523 - 3 - 003 - 01	Mỡ IC2	Lít
	1523 - 3 - 003 - 02	Mỡ chịu nhiệt	Lít
	...	...	...

### Chú ý:

Khi có các chứng từ nhập - xuất vật liệu, công cụ dụng cụ phát sinh, kế toán vật tư phải xác định được 5 chữ số đầu, tức là: Xác định loại và nhóm vật liệu đó. Rồi căn cứ vào sổ danh điểm vật liệu, công cụ dụng cụ để xác định các chữ số còn lại mà lập danh sách.

Sắp tới, xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái chuyển từ một doanh nghiệp Nhà Nước thành công ty cổ phần. Bởi vậy, xí nghiệp càng càng phải có một sổ chính sách nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, cũng như trong sản xuất kinh doanh, nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao, xí nghiệp cần phải sử dụng hệ thống kiểm soát nội bộ. Điều cần thiết để bộ phận quản lý thực hiện được bốn phần là cung cấp cho các cổ đông (thường là khách hàng

---

---

và chính phủ) một sự đảm bảo rằng công việc kinh doanh của xí nghiệp kiểm soát. Hơn nữa, nó còn giúp cho những nguồn đầu tư tiềm tàng (như: ngân hàng, người liên doanh, công ty...) có được những thông tin đáng tin cậy để họ đề ra các quyết định kinh doanh.

Mục đích của hệ thống kiểm soát nội bộ chính là nhằm:

- Quản lý kinh doanh một cách có hiệu quả: Mang lại sự đảm bảo chắc chắn là các quyết định và chế độ quản lý được thực hiện đúng thể thức và giám sát nó.
- Phát hiện và ngăn chặn các sai phạm và gian lận trong sản xuất kinh doanh.
- Kịp thời phát hiện những rắc rối, khó khăn trong kinh doanh để có thể hoạch định, thực hiện các biện pháp đồ phó, khắc phục.
- Ghi chép kế toán đầy đủ, chính xác, đúng theo chế độ kế toán quy định.
- Bảo vệ tài sản và thông tin không bị lạm dụng và sử dụng sai mục đích.

Qua đợt thực tập tình hình thực tế ở xí nghiệp gạch Hồng Thái và với mục đích cụ thể nêu trên. Em thấy việc thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ là rất cần thiết đối việc quản lý kinh doanh của xí nghiệp nói chung và việc quản lý vật liệu, công cụ dụng cụ nói riêng để vẫn đạt được hiệu quả mà lại tránh được những sai phạm đáng tiếc xảy ra.

---

---

## KẾT LUẬN

Kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ chiếm một vị trí quan trọng trong công tác kế toán ở các doanh nghiệp sản xuất.

Là một sinh viên của Trường Cao Đẳng Kinh Tế Kỹ Thuật Công Nghiệp I, qua quá trình thực tập tại Xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái đã giúp em củng cố lại những kiến thức đã được học để vận dụng vào thực tế, qua đó giúp em có một nghiệp vụ vững vàng khi ra trường bước vào nghề một cách tự tin bởi vì thực tế và lý thuyết luôn luôn có những khó khăn và vướng mắc nhất định.

Qua quá trình thực tập, bằng việc vận dụng những kiến thức đã học cùng với việc tìm hiểu thực tế về công tác kế toán tại xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái em đã hoàn thành Bản báo cáo thực tập kế toán với đề tài: “Tổ chức công tác kế toán vật liệu và công cụ dụng cụ tại xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái”.

Qua Bản báo thực tập kế toán này, cho phép em gửi lời lời cảm ơn chân thành tới các thầy cô giáo trong trường - những người đã dìu dắt em trong suốt quá trình học tập và Ban lãnh đạo cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái đã nhận em vào thực tập, cung cấp số liệu và tận tình giúp đỡ em trong suốt quá trình thực tập. Đặc biệt là tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Cô Phụng - người đã trực tiếp hướng dẫn em hoàn thành Bản báo cáo này.

Với thời gian có hạn, trình độ còn nhiều hạn chế và từ lý thuyết đi vào thực tế còn nhiều bỡ ngỡ nên bản chuyên đề này chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự quan tâm, góp ý của các thầy cô giáo và các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái để bản Báo cáo này hoàn thiện hơn.

***Em xin chân thành cảm ơn !***

*Bắc Ninh, Ngày 12 tháng 3 năm 2003*

**Học viên**

**Trần Thị Huyền**



---

---

**NHẬN XÉT CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**MỤC LỤC**

**Lời nói đầu**

**PHẦN I:** ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI  
**1 - QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.**

---

2 - ĐẶC ĐIỂM SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ NGÀNH NGHỀ CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

3 - CƠ CẤU SẢN XUẤT CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

a - Chức năng của các phòng ban trong bộ máy quản lý của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái.

b - Đặc điểm tổ chức sản xuất của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái.

4 - TÌNH HÌNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

a - Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái.

b - Chức năng và nhiệm vụ của mỗi nhân viên kế toán trong xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái.

5 - SỔ SÁCH KẾ TOÁN CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

**PHẦN II:** THỰC TRẠNG CHUNG VỀ CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

1 - ĐẶC ĐIỂM, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN VẬT LIỆU CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

a - Đặc điểm, yêu cầu.

b - Nhiệm vụ của kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ tại xí nghiệp gạch ngói hồng thái

2 - KẾ TOÁN CHI TIẾT VẬT LIỆU CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

a - Chứng từ

b - kế toán chi tiết vật liệu, công cụ dụng cụ tại xí nghiệp gạch ngói Hồng Thái.

3 - KẾ TOÁN TỔNG HỢP VẬT LIỆU CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI

**PHẦN III:** MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

1 - ƯU, NHƯỢC ĐIỂM CỦA CÔNG TÁC KẾ TOÁN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

a - Ưu điểm

b - Nhược điểm

2 - MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ KẾT LUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ HẠCH TOÁN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ TẠI XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI.

**KẾT LUẬN**

**NHẬN XÉT CỦA XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI HỒNG THÁI**

Nội dung Quảng cáo

Nội dung chương trình dạy kế toán thực hành của Tadiiepthu

STT	Tên khóa học	Nội dung	Học Phí	Kết quả
01	Học Kế toán online – Tổng hợp các loại hình kế toán ( TM, DV, DL)	Bộ chứng từ 1 tháng	Miễn phí	Thành thạo các công đoạn kế toán .Tổng hợp chứng từ, định khoản, lên báo cáo tài chính Thành thạo phần mềm kế toán cho loại hình doanh nghiệp, thông thạo kê khai thuế
02	Các vị trí kế toán thuộc kê thống kê toán ( từ kế toán quản trị )	Bộ chứng từ 1 tháng	100.000 Đồng	
03	Kế toán doanh nghiệp Thương mại	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
04	Kế toán doanh nghiệp dịch vụ	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
05	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	Bộ chứng từ 3 tháng	250.000 Đồng	
06	Tổng hợp cả ba loại hình trên	Bộ chứng từ 3 tháng	500.000 Đồng	

## 1.2 Nội dung khóa học

### Lập chứng từ và quản lý chứng từ:

- Lập chứng từ kế toán
- Phân loại chứng chứng từ kế toán
- Lưu chứng từ kế toán
- Thực hiện các nghiệp vụ phiếu kế toán cuối kỳ
- Các nghiệp vụ hành chính bắt buộc ví dụ : Bảo hiểm, văn thư ..

### Thực hành ghi sổ kế toán:

Sổ tổng hợp:

- Sổ nhật ký (Nhật ký chung)
- Sổ cái (các tài khoản)

Sổ chi tiết:

- Sổ quỹ tiền mặt tiền gửi (111; 112)
- Sổ chi tiết công nợ và tổng hợp công nợ (TK131;331...)
- Sổ chi tiết hàng tồn kho, tổng hợp N - X – T(TK152;156)
- Sổ chi tiết doanh thu bán hàng, tổng hợp doanh thu bán hàng (TK 511...).
- Bảng tập hợp chi phí và tính giá thành (TK154;621;622;627)
- Bảng theo dõi phân bổ công cụ dụng cụ (TK 153; 242...)
- Bảng theo dõi khấu hao tài sản cố định (TK 211;214...)

### Lên Bảng cân đối phát sinh

- Từ số liệu của sổ chi tiết tổng hợp và lên bảng cân đối phát sinh

### Lên Báo Cáo Tài Chính

- 
- Lên bảng lưu chuyển tiền tệ
  - Bảng cân đối kế toán
  - Thuyết minh tài chính

Liên hệ sđt 0936838448

hoặc mail [dttdiepthu@gmail.com](mailto:dttdiepthu@gmail.com)